

# CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI (QNRDP) – GIAI ĐOẠN 2

Báo cáo cơ sở hạ tầng – Tháng 2-2003



**VIET NAM-AUSTRALIA**

*Tài liệu soạn thảo cho:*

**AusAID**

62 Northbourne Avenue  
CANBERRA ACT 2601

Tháng 3-2002

VIE1506

*Đơn vị soạn thảo*

URS Sustainable Development  
in association with Brown & Root and  
World Wide Project Management Services  
Project Managers and Consultants  
Adelaide Australia

## **CƠ QUAN TÀI TRỢ**

**AusAID**

GPO Box 887

Canberra ACT 2601

Tel : +61 2 6206 4769(Tổng đài), Fax : +61 26206 4696

## **CƠ QUAN ĐỐI TÁC QUẢN LÝ**

**Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ngãi**

96 Nguyễn Nghiêm, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : +84 55 825701

## **BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

93 Lê Trung Đình, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : +84 55 816261 Fax : +84 55 816260

## **NHÀ THẦU QUẢN LÝ ÚC**

**URS Sustainable Development**

Level 1, 25 North Terrace

Hackney SA 5069 AUSTRALIA

Tel : +61 8 8366 1000 Fax : +61 8 8366 1001

## MỤC LỤC

<b>Bảng từ viết tắt</b>	<b>III</b>
<b>Tóm tắt các đề nghị</b>	<b>IV</b>
<b>1. Phần giới thiệu</b>	<b>1</b>
<b>2. Các quy trình thực hiện</b>	<b>2</b>
2.1 Thiết kế và xác định cơ sở hạ tầng	2
2.2 Lập dự toán	6
2.3 Hợp đồng thầu	8
2.4 Giám sát thi công	12
2.5 Chất lượng thi công	15
<b>3. Quản lý dự án</b>	<b>16</b>
<b>4. Vận hành và bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng</b>	<b>18</b>
4.1 Quy định bảo dưỡng công trình có liên quan của Chính phủ Việt Nam	18
4.2 Cơ cấu các kế hoạch bảo dưỡng công trình	19
4.3 Các yêu cầu về nâng cao năng lực	19
4.4 Các ý kiến đề nghị	19
<b>5. Nâng cao năng lực tại các xã</b>	<b>19</b>
<b>6. Soạn thảo các hồ sơ đệ trình xin Quỹ ASAS</b>	<b>19</b>

## CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Chi phí xây dựng cho các dự án được nhà tài trợ cấp vốn

## CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức thực hiện cơ sở hạ tầng

## PHỤ LỤC

1. Các bước và trách nhiệm thực hiện cơ sở hạ tầng
2. Các công việc thực hiện cơ sở hạ tầng
3. Các văn kiện cần lưu trữ
4. Khuôn khổ báo cáo theo Hệ thống Quản lý Chương trình QNRDP

5. Các thủ tục giám sát thi công đối với các bộ lọc cát tại Đức Phong
6. Soạn thảo các hồ sơ đệ trình xin Quỹ ASAS đạt hiệu quả
7. Vận hành và bảo dưỡng các bộ lọc cát tại Đức Phong

## Bảng từ viết tắt

AP	Kế hoạch thường niên
ASAS	Quỹ hỗ trợ các dự án nhỏ Úc
AusAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc
CCG	Nhóm tiếp xúc xã
CPC	Ủy Ban Nhân Dân xã
DCG	Nhóm tiếp xúc huyện
DDO	Nhân viên phát triển huyện
DPC	Ủy ban nhân dân huyện
DPI	Sở Kế hoạch và Đầu tư
GoA	Chính phủ Úc
GoV	Chính phủ Việt Nam
IEO	Chuyên viên cơ sở hạ tầng và môi trường
KRAs	Các lĩnh vực kết quả then chốt
MEGO	Chuyên viên Theo dõi & Đánh giá/ Hệ thống thông tin địa lý
O&M	Sử dụng và bảo quản
PMB	Ban Quản lý Chương trình cấp xã
PMS	Hệ thống Quản lý Chương trình
PMU	Ban quản lý chương trình
PPC	Ủy ban nhân dân Tỉnh
QN	Quảng Ngãi
QNRDP	Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi
SC	bên Tư vấn giám sát
UNICEF	Quỹ Môi trường và Nhi đồng Liên Hợp Quốc
VAT	Thuế Giá trị gia tăng

## Tóm tắt các đề nghị

Các ý kiến đề nghị được chia nhỏ thành 5 nhóm như sau:

### (1) Các đề nghị yêu cầu có biện pháp hành động ngay (trong vòng một tháng)

Chuyên viên Cơ sở hạ tầng và Môi trường (IEO) phải ưu tiên đảm trách các hoạt động sau đây trong tháng tới:

- 1) Đảm bảo việc giám sát thi công thích đáng các dự án cơ sở hạ tầng của QNRDP và dự án thuộc Quỹ hỗ trợ các dự án nhỏ Úc (ASAS) bằng cách huy động các nhân sự cấp xã để hỗ trợ và theo dõi các hoạt động của bên Tư vấn giám sát (SC). Theo dõi chặt chẽ tính kết quả của chế độ giám sát và đánh giá các nhu cầu về biện pháp bổ sung để duy trì một chế độ giám sát thích đáng. Để đạt được sự giám sát thi công thích đáng sẽ đòi hỏi có một hệ thống các quy tắc đơn giản hoá được xây dựng để sử dụng cho mỗi dự án cấp xã quy mô nhỏ.
- 2) Soạn thảo các biểu đồ Gantt cho mọi dự án phụ khi chúng được khởi công.
- 3) Làm việc với Chuyên gia Theo dõi và Đánh giá (M&E) và Chuyên viên GIS (MEGO) để thiết lập các tập tin cơ sở dữ liệu theo Phụ lục 4.
- 4) Đảm bảo các Nhân viên phát triển huyện (DDO) ghi chép thông tin vào các tập tin theo Phụ lục 3.

### (2) Các ưu tiên chính của IEO

Các ưu tiên quan trọng đối với IEO trong 6 tháng kế tiếp là:

- 1) Kiểm tra tất cả các thiết kế về tính nhất quán và tính kinh tế.
- 2) Đánh giá các dự toán về tính chuẩn xác và về giá trị tài chính.
- 3) Đảm bảo rằng nhóm hoạt động tương ứng, với sự hợp tác chặt chẽ với CPC, sẽ xây dựng các Kế hoạch Sử dụng và Bảo quản (O&M) cho mọi công trình cơ sở hạ tầng được cung cấp thông qua Chương trình. Các kế hoạch này sẽ bao gồm các dự toán thu và các lưu chuyển tiền mặt cho 5 năm kế tiếp.
- 4) Đảm bảo việc thực hiện sử dụng phù hợp các công trình cơ sở hạ tầng là được đánh giá để đảm bảo tính tương thích với các điều kiện địa phương và được xác định như một phần của quy trình thiết kế.

### (3) Vai trò của IEO trong việc xây dựng các thủ tục thực hiện được cải thiện

Chuyên viên IEO, trên cơ sở các bài học thâm lược được, cần phải:

- 1) Soạn thảo các cẩm nang dành cho các CPC về việc quản lý các bên tư vấn kỹ thuật và tập huấn cho họ về việc sử dụng các cẩm nang này. Các tài liệu này sẽ đề cập đến việc lựa chọn,

hướng dẫn và quản lý các bên tư vấn, các khái niệm cơ bản về quản trị dự án, đánh giá sự hoàn thành các bảng dự toán và xác định những nguồn lực hữu ích.

- 2) liên kết với các CPC biên soạn các thủ tục gọi thầu mới, nhất quán với các quy định của chính phủ Việt Nam và khắc phục được các thiếu sót hiện thời; dự thảo các văn kiện hợp đồng mới khắc phục được các nhược điểm hiện thời; và xây dựng các cẩm nang hướng dẫn về việc gọi thầu và hợp đồng với các nhà thầu và các bên tư vấn.
- 3) Xây dựng các hướng dẫn về phát triển các thủ tục giám sát. Các hướng dẫn thực hiện sẽ bao trùm lên toàn phạm vi các hoạt động giám sát và đề cập đến bản chất và tần suất của các cuộc thanh tra, các lịch trình kiểm tra, các yêu cầu về báo cáo và lưu giữ hồ sơ.
- 4) Xây dựng các hướng dẫn về việc lựa chọn, chỉ định và quản lý các giám sát thi công. Các hướng dẫn thực hiện này cũng bao gồm một hợp đồng dự thảo cho các giám sát thi công.
- 5) Xây dựng các hướng dẫn về việc soạn thảo các cẩm nang sử dụng và bảo quản đối với các loại cơ sở hạ tầng được cung cấp thông qua chương trình này.

#### **(4) Vai trò của IEO trong việc nâng cao năng lực các cán bộ CPC**

Chuyên viên IEO, với sự cộng tác của các DDO, sẽ dựa trên kết quả phân tích các nhu cầu huấn luyện để phát triển năng lực cho các CPC bằng việc huấn luyện về:

- 1) tầm quan trọng của quy trình thiết kế trong việc đạt được các mục tiêu của họ;
- 2) cách thức sử dụng các cẩm nang, các hướng dẫn thực hiện và các thủ tục cải thiện được phát triển trong chương trình; và
- 3) nhu cầu và cách thức đảm nhận việc giám sát thi công thích đáng.

#### **(5) Ý kiến cố vấn về kỹ thuật**

- 1) Các CPC không nên thu nhận những bên tư vấn không giải trình được khả năng soạn thảo các dự toán xây dựng chuẩn xác;
- 2) Để cải thiện sự bền vững của các kết quả về mặt dân sinh, khi xây dựng thiết kế cần xét đến sự thực hiện thi công và chi phí xây dựng.
- 3) Tất cả các giếng đào và giếng khoan đều phải định vị cách xa các hồ xí và chuồng trại súc vật nằm trên sườn đồi ít nhất là 20 m.
- 4) Điều tra các diễn tiến trong sự giám sát những công trình cơ sở hạ tầng cấp xã quy mô nhỏ trên toàn Việt Nam nhằm đảm bảo rằng các hoạt động của chương trình là theo đúng và nhất quán với đường lối của quốc gia đối với vấn đề này.
- 5) Đánh giá tính thích đáng của lệ phí giám sát hiện nay khi dự thảo các hướng dẫn về việc xây dựng các thủ tục giám sát.

## 1. Phần giới thiệu

Vai trò của cấu phần cơ sở hạ tầng trong Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi (QNRDP) là góp phần vào việc nhận biết, tài trợ, xây dựng và bảo trì công trình cơ sở hạ tầng cấp xã theo định hướng cộng đồng quy mô nhỏ nhằm nâng cao đời sống và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo thu nhập. Về nguyên tắc, Chương trình nhắm đến việc đạt được mục tiêu này bằng cách nâng cao sự nhận thức và năng lực tại cấp xã liên quan đến việc hoạch định và phát triển cơ sở hạ tầng bền vững. Vai trò cơ bản của các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng trong Chương trình là cung cấp một cơ hội về nâng cao năng lực tại cấp xã; bên cạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng là mục tiêu thứ yếu.

Các trách nhiệm cơ bản của Chuyên gia về cơ sở hạ tầng là:

- 1) Thanh tra các công trình cơ sở hạ tầng và cố vấn về chất lượng công trình, các thủ tục áp dụng và tiêu chuẩn về các nhà thầu được tuyển chọn.
- 2) Soạn thảo các hướng dẫn cho việc xác định, thiết kế và kiểm tra các công trình cơ sở hạ tầng do Chương trình tài trợ.
- 3) Thiết lập các danh mục giám định và kiểm tra về việc đảm bảo chất lượng cơ sở hạ tầng đúng theo các yêu cầu của Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Úc.
- 4) Soạn ra các biểu mẫu hợp đồng cho các công trình cơ sở hạ tầng với các điều khoản phạt đền liên quan về tính kịp tiến độ và về chất lượng của công trình cũng như về các khía cạnh xem xét khác.
- 5) Kiểm tra chất lượng và việc thực hiện các Kế hoạch Sử dụng và Bảo quản của các xã và các cộng đồng.

Các hoạt động cơ sở hạ tầng được nhắm vào việc thực hiện lĩnh vực kết quả then chốt về cải thiện đời sống. Trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động cơ sở hạ tầng, cần phải luôn luôn xét đến tác động trên đời sống dân sinh của các hộ gia đình nghèo. Trong Chương trình này các cải thiện đời sống thông qua cơ sở hạ tầng về nguyên tắc sẽ phát sinh bằng việc phát triển năng lực của các xã để hoạch định, tài trợ, quản lý và duy trì cơ sở hạ tầng xã hội, giải quyết được các vấn đề mang tính cần thiết cao của các hộ gia đình nghèo.

Các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng của Chương trình hiện đã được mở rộng bằng cách thu hút nguồn tài trợ bổ sung thông qua Quỹ Hỗ trợ các dự án nhỏ của Úc (ASAS) do Đại sứ quán Úc tại Hà Nội quản lý. Mặc dù việc đệ trình xin quỹ tài trợ cơ sở hạ tầng cấp xã là do các xã trực tiếp thực hiện, Chương trình trợ giúp bằng việc cố vấn về soạn thảo các văn kiện đệ trình. Trong khi sự tài trợ bổ sung này tăng thêm cơ hội về nâng cao năng lực, khối lượng công việc kiểm tra chất lượng cần thực hiện của Chuyên viên cơ sở hạ tầng và môi trường (IEO) cũng đã tăng lên. Yếu tố này có khả năng làm giảm bớt quỹ thời gian sẵn có của anh ta dành cho việc nâng cao năng lực. Thông tin về cơ sở hạ tầng do ASAS tài trợ được bao gồm ở nơi phù hợp [trong báo cáo này].

## 2. Các quy trình thực hiện

Phụ lục 1 tóm lược các bước thủ tục thực hiện và các tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện.

Tóm tắt về các cơ sở hạ tầng chủ yếu được QNRDP thực hiện tính đến thời điểm báo cáo này được liệt kê dưới đây cùng với các bài học quan trọng thu được:

### 2.1 Thiết kế và xác định công trình cơ sở hạ tầng

Công việc thiết kế và xác định các công trình cơ sở hạ tầng sau đây đã được hoàn thành:

- 1) Các bộ lọc cát, Xã Đức Phong.
- 2) Buồng tắm và nhà vệ sinh, Xã Đức Phong.
- 3) Trạm y tế, Xã Đức Phong (ASAS).
- 4) Giếng nước và nhà tắm đi kèm, Xã Sơn Hải (ASAS)
- 5) Cầu giao thông, Xã Tịnh Thọ (ASAS)
- 6) Công trình nâng cấp trạm y tế, Xã Tịnh Thọ.

Việc đánh giá quy trình thực hiện này bắt đầu sau khi các xã xác định được phạm vi và chức năng của công trình cơ sở hạ tầng thông qua một quá trình có sự tham gia. Ở một số trường hợp cá biệt khi việc xác định giải pháp cho một vấn đề của xã nhất thời là không rõ ràng, một hình thức trợ giúp kỹ thuật từ bên ngoài có thể được dùng đến. Tuy nhiên, vì mục đích của chương trình này, báo cáo này giả định rằng các xã sẽ xác định được các chương trình cơ sở hạ tầng mà không cần đến sự trợ giúp từ các nhà tư vấn kỹ thuật bên ngoài.

#### 2.1.1 Sự theo đúng các quy định của Chính phủ Việt Nam

Việc thiết kế và xác định công trình cơ sở hạ tầng cấp xã có giá trị nhỏ theo các quy định của Chính phủ Việt Nam được thực hiện theo hai bước. Việc xác định phạm vi của chương trình và lập dự toán ban đầu được chuẩn bị như một phần của **Báo cáo đầu tư**. Các bản vẽ xây dựng chi tiết sẽ được chuẩn bị trong **Hồ sơ thiết kế**. Tuy nhiên do chi phí xây dựng nhỏ và hình thức xây dựng đơn giản, phần lớn toàn bộ thiết kế cơ sở hạ tầng cho chương trình này đã được soạn thảo như một phần nằm trong Báo cáo đầu tư.

Các quy định then chốt của Chính phủ Việt Nam cụ thể phù hợp với chương trình này về việc thiết kế cơ sở hạ tầng cấp xã quy mô nhỏ là:

- 1) Mọi thiết kế phải được soạn thảo bởi các tổ chức có đủ năng lực **được cấp phép** hành nghề.
- 2) Ủy ban nhân dân (UBND) xã chịu trách nhiệm **quản lý các bên tư vấn** tham gia trong quá trình soạn thảo các Báo cáo đầu tư và Hồ sơ thiết kế.
- 3) DPC chịu trách nhiệm **phê duyệt** các Báo cáo đầu tư.
- 4) DPC chịu trách nhiệm **phê duyệt** các Hồ sơ thiết kế.
- 5) Mọi báo cáo đầu tư và hồ sơ thiết kế phải được **thẩm định độc lập** bởi các cơ quan chính phủ hữu quan.
- 6) Các chi tiết kỹ thuật về vật tư và tay nghề và các quy tắc xây dựng theo **tiêu chuẩn** của Chính phủ Việt Nam phải được đưa vào toàn bộ các hồ sơ thiết kế.

Việc bổ nhiệm IEO đã tăng cường sự tuân thủ theo các quy định về cơ sở hạ tầng có liên quan của Chính phủ Việt Nam. IEO cải thiện sự trong sáng của việc thực hiện và tăng cường tính nghiêm ngặt của các chức năng thẩm định. Các lĩnh vực được tăng cường là sự tiến hành thẩm định thiết kế và sự đưa vào áp dụng [trong thiết kế] các chi tiết kỹ thuật về vật tư và tay nghề

[theo tiêu chuẩn] của Chính phủ Việt Nam. Các thẩm định thiết kế là quan trọng trong việc đảm bảo về việc chuẩn bị một bộ hồ sơ xây dựng thích đáng. Chi tiết kỹ thuật về vật tư và tay nghề sẽ là cơ sở thực hiện sẵn sàng sẵn có hơn cho nhà thầu xây dựng hoặc các giám sát công trình. Các nhà thầu hoặc các bên giám sát đường như dựa dẫm vào các thông lệ thông thường theo sau và sự việc này dẫn đến sự giám sát về mặt chất lượng công trình. Sự khó khăn trong việc áp dụng các tiêu chuẩn của Chính phủ Việt Nam là độ phức tạp và quy mô áp dụng của chúng, làm cho các tiêu chuẩn này khó áp dụng được vào các hợp đồng quy mô nhỏ. Sự thiếu vắng một tiêu chuẩn đơn giản hoá nằm trong các văn kiện hợp đồng làm cho khó đảm bảo có được sự giám sát thoả đáng.

### 2.1.2 Sự theo đúng các quy định của Chính phủ Úc

Một sự đối chiếu trực tiếp giữa các quy tắc về thiết kế và xây dựng của Chính phủ Úc và Chính phủ Việt Nam là không thể thực hiện được do độ phức tạp và quy mô áp dụng của chúng. Các quy tắc xây dựng của Úc là được soạn thảo để sử dụng ở nước Úc và vì vậy việc áp dụng các quy tắc này vào một chương trình nơi mà môi trường vật chất và kinh tế xã hội cũng như thể loại cơ sở hạ tầng liên quan quá khác biệt với nước Úc là điều không khuyến khích. Việc sử dụng các quy tắc xây dựng của Úc vào chương trình này lại càng mơ hồ hơn nữa do bản chất của các công trình và các hạn định về mặt tài chính. Việt Nam đã phát triển và hiện nay đang áp dụng, một hệ thống phức hợp về các quy tắc thiết kế và vật tư dựa trên sự chứng nhận các vật liệu, việc cấp phép cho các nhà thầu thi công và sự áp dụng các bước kiểm tra và cân đối trong quy trình thiết kế. Sự tuân thủ hoàn toàn với các quy tắc và quy định về xây dựng của Việt Nam là thích hợp cho loại cơ sở hạ tầng nằm trong chương trình này và tương tự với các nội dung mà các nhà tài trợ và các dự án đã áp dụng tại các Tỉnh khác.

Sự khuyến cáo mạnh mẽ về việc sử dụng các quy định và quy tắc về xây dựng của Việt Nam là để: nâng cao năng lực trong việc hoạch định và phát triển cơ sở hạ tầng ở cấp xã (sử dụng các quy tắc của nước ngoài sẽ làm yếu đi chính những chức năng mà chương trình muốn nhằm vào tăng cường; và giá thành của cơ sở hạ tầng sẽ tăng lên khi áp dụng theo quy tắc của nước ngoài). Các giá thành xây dựng tăng lên sẽ làm hạn chế các cải thiện về đời sống dân sinh.

### 2.1.3 Các bài học thâm lược được trong quá trình thực hiện cơ sở hạ tầng đến nay

Các bài học thâm lược được từ các hoạt động ban đầu này sẽ được IEO tập hợp và sử dụng như phần kiến thức cơ bản đưa vào các cẩm nang và các hướng dẫn được xây dựng cho việc thực hiện cơ sở hạ tầng. Trong quá trình thực hiện sẽ có thêm bài học kinh nghiệm được thâm lược, những bài học này sẽ thường xuyên được cập nhật vào các cẩm nang hoạt động.

#### Các trạm y tế

Việc lập kế hoạch cho hai trạm y tế được thiết kế đến nay là dựa trên nhu cầu về số giường bệnh và các dịch vụ theo nhu cầu thực tế trong suốt 12 tháng qua. Khi số giường bệnh và các loại hình dịch vụ được lựa chọn, các trạm xá sẽ được thiết kế theo các tiêu chí thiết kế của Sở Y tế. Nhìn chung các thiết kế trạm y tế được chuẩn bị đến nay là đúng với mục đích và được đặt trong quy mô phù hợp với nhu cầu mong muốn. Tại trạm y tế Tịnh thọ được ASAS tài trợ, có thể đặt nghi vấn về các chức năng ưu tiên cao đối với các quyết định về các hạng mục phải được loại bỏ ra khỏi hợp đồng do sự leo thang về chi phí. Ví dụ, hạng mục xử lý chất thải y tế và các phòng kho bị loại bỏ để ưu tiên cho một hàng rào ranh giới bằng tường xây. Việc thiết kế cổng và tường rào ranh giới khó có thể được xem là một sự sử dụng thích đáng các nguồn ngân quỹ xây dựng hiếm hoi. *Cần có sự giám sát chặt chẽ hơn đối với việc thiết kế và thực hiện của CPC và các nhóm hoạt động.*

### Các thiết bị lọc nước

Thiết bị lọc có công suất hoạt động thoả mãn ở nhu cầu cao điểm của một hộ gia đình 10 thành viên. Giả sử nhu cầu theo đầu người bình quân hàng ngày là 60 lít và nhu cầu cao điểm mỗi giờ là bằng 20% nhu cầu hàng ngày, thế thì tốc độ nước chảy qua bộ lọc sẽ là nằm trong các điều kiện hoạt động tối ưu. Hiệu suất hoạt động sẽ được nâng cấp nếu một van điều khiển được lắp trên đường dẫn vào bể chứa nước đã qua xử lý sao cho luồng chảy có thể được điều chỉnh phù hợp theo điều kiện của bộ lọc cát. Hiệu suất hoạt động cũng sẽ được nâng cấp nếu sử dụng loại cát đã qua sàng lọc với các đặc tính tối ưu. Để đảm bảo tác động tối ưu đối với các chủ hộ, phần chi phí tăng lên để xử lý cát theo các cải tiến trong hiệu suất cần phải được đánh giá qua các thử nghiệm thực địa. Vì quy mô hộ gia đình trung bình ở Tỉnh Quảng Ngãi là 4,8 người trong khi các hệ thống lọc được thiết kế đủ cho 10 người, kích thước, và theo đó là giá thành, của các hệ thống lọc hẳn có thể được giảm thiểu đáng kể. *Cần phải đảm bảo rằng thiết kế là phù hợp theo số người sử dụng.*

### Các giếng đào và giếng khoan

Thiết kế của các giếng đào và giếng khoan là đúng với mục đích và nhìn chung là tương hợp với các giếng đào và giếng khoan do các hộ gia đình xây bằng ngân quỹ riêng của họ. Sự khác biệt chính ở đây là chương trình đào giếng có lót bi để giảm độ ô nhiễm. Các giếng đào đất tiền hơn được sử dụng thay vì giếng khoan vốn bị hạn chế ở những vùng đá cứng nơi đó việc đặt giếng khoan là khó thực hiện được nếu như không muốn nói là không thể thực hiện được. Thiết kế chính của giếng nổi bật là một lớp bê tông bề mặt, lót bi và thành giếng liên quan đến việc giảm thiểu được độ ô nhiễm và cải thiện tính an toàn sử dụng. Một thông số thiết kế quan trọng đó là sự định vị các giếng để hạn chế sự ô nhiễm thấm thấu từ các nhà vệ sinh và nơi nuôi nhốt súc vật. Sự đặt giếng theo kinh nghiệm là cách xa nhà xí và chuồng nhốt súc vật trên đồi dốc ít nhất là 20 mét đôi khi khó áp dụng được ở những vùng đồi dốc nơi người ta khó xác định được chỗ có mạch nước phù hợp.

### Cầu giao thông

Việt Nam có các tiêu chuẩn thiết kế về cầu đường dựa trên sự phân loại về đường giao thông. Các tiêu chuẩn này đảm bảo các quy phạm thiết kế phù hợp và nhất quán trên toàn quốc. Các tiêu chuẩn này được lồng vào công trình cầu giao thông sử dụng nguồn tài trợ ASAS tại Xã Tịnh Thọ. Thiết kế của cầu giao thông này là một minh họa cụ thể về nhu cầu cần phải có một sự kiểm tra độc lập đối với công việc của các bên tư vấn thiết kế. Trong trường hợp này Sở Giao thông đã chỉnh sửa đáng kể bảng thiết kế do bên tư vấn thiết kế cung cấp. Chiều rộng của lòng cầu và tải trọng thiết kế theo bảng thiết kế của bên tư vấn thiết kế đã không tuân thủ đúng theo quy phạm liên quan. Chiều rộng lòng cầu đã được tăng từ 3 m lên 3.5 m và tải trọng thiết kế tăng từ 8 tấn đến 13 tấn. Tải trọng thiết kế gia tăng đòi hỏi phải chèn một chân cầu bổ sung. *Cần đảm bảo rằng các bên tư vấn thiết kế áp dụng và tuân thủ theo các tiêu chuẩn của Chính phủ Việt Nam.*

### Buồng tắm và nhà xí

Vì không có tiêu chuẩn thiết kế chính thức dành cho các công trình buồng tắm và nhà xí, nên thiết kế công trình được thực hiện hợp theo nhu cầu của các hộ gia đình. Buồng tắm và nhà vệ sinh xây bằng các vật liệu bền; tuy nhiên thiết kế đưa ra độ sử dụng cao hơn so với những công trình hiện có tại địa phương. Sự khác biệt chính là thiết kế dựng ra một buồng hoàn toàn che kín. Phổ biến tại địa phương xã là các buồng tắm và nhà xí đều có tường che thấp và không có mái.

Công trình có mái và tường che kín sẽ làm tăng giá thành xây dựng. Việc thiết kế công trình có thể nên xem xét phần chi phí xây dựng vì giá thành xây dựng cho các công trình này vượt quá giá thành chi tiêu đối với các công trình vệ sinh tại Việt Nam do UNICEF đề ra trong năm 2000. Để thêm thông tin về vấn đề này, xem Phần 2.2.2. *Cần kiểm tra đối chiếu các đơn giá theo các dự án tương tự khác và theo các đơn vị tiêu chuẩn và chi tiết kỹ thuật của Chính phủ Việt Nam.*

#### 2.1.4 Năng lực thể chế

Chất lượng của các thiết kế soạn thảo cho [các cơ sở hạ tầng] chương trình này thay đổi khác nhau. Một vấn đề nảy sinh gần như thường xuyên là nội dung của các thiết kế vượt quá các yêu cầu về chức năng của công trình cơ sở hạ tầng. Điều này dẫn đến hiệu quả từ ngân quỹ chi ra bị giảm đi.

Có một số cơ quan thuộc khu vực nhà nước và tư nhân liên quan đến công việc soạn thảo, thẩm định và phê duyệt các thiết kế và các chi tiết kỹ thuật. Tuy nhiên, những cơ quan then chốt có tác động lớn nhất đối với sự thực hiện thi công và chất lượng là CPC và các tổ chức thẩm định thiết kế. CPC định ra các yêu cầu về chức năng của cơ sở hạ tầng thông qua một quy trình có sự tham gia và chỉ định, quản lý nhiều bên tư vấn kỹ thuật và tổ chức kỹ thuật khác nhau. DPC thì phê duyệt Báo cáo đầu tư, lựa chọn nhà thầu và phê duyệt các phương thức giám sát. CPC có ảnh hưởng lớn nhất về chất lượng đối với các chương trình thuộc quy mô và độ phức tạp này. Trong khi việc xây dựng năng lực cho các CPC để có đủ khả năng về kỹ thuật trong mọi khía cạnh của thiết kế cơ sở hạ tầng là không phù hợp, khả thi và bền vững, điều quan trọng là các CPC cần phát triển các kỹ năng quản lý các bên tư vấn một cách có hiệu quả. Các CPC cần phải phát triển các kỹ năng quản lý các bên tư vấn sao cho các yêu cầu của họ đều được thể hiện vào cơ sở hạ tầng được xây dựng và các kết quả dân sinh được tối đa hoá trên nguồn ngân quỹ sẵn có.

Những nhân tố chi phối then chốt khác đối với chất lượng là các tổ chức thẩm định. Với cơ sở hạ tầng liên quan đến những công trình thông thường thuộc quản lý chính phủ, cơ quan kỹ thuật chi phối liên quan là một đơn vị thẩm định phù hợp của sự tương ứng về chức năng. Các ví dụ về trường hợp này là những công trình thuộc về y tế, giáo dục, đường sá, cấp điện và thủy lợi. Với cơ sở hạ tầng liên quan đến những công trình dành cho các hộ gia đình hoặc thôn xóm riêng lẻ, việc tìm kiếm một đơn vị thẩm định thích hợp có thể sẽ khó khăn. Các ví dụ về trường hợp này là các công trình hố xí, nhà tắm và giếng nước. Bên cạnh công việc thẩm định bởi các cơ quan kỹ thuật, có sự cần thiết phải kiểm tra tính theo đúng các yêu cầu của địa phương xã và tính kinh tế của thiết kế. Việc đánh giá tính kinh tế của thiết kế đối với một chương trình hoạt động bằng quỹ viện trợ là điều quan trọng nhằm đảm bảo rằng công trình là hoàn toàn phù hợp với mục đích và đã vận dụng được nguồn quỹ sẵn có một cách tốt nhất.

#### 2.1.5 Kết luận chính:

Các kết luận chính liên quan đến thiết kế và chi tiết kỹ thuật của cơ sở hạ tầng dành cho các xã là:

- 1) Năng lực thiết kế cơ sở hạ tầng phù hợp là hiện có tại Quảng Ngãi để phục vụ cho các xã.
- 2) Các thủ tục chi phối phù hợp là hiện có để quản lý quy trình thiết kế.
- 3) Các quy tắc và tiêu chuẩn thiết kế theo Chính phủ Việt Nam là phù hợp nhất cho cơ sở hạ tầng cấp xã.
- 4) Các quy tắc và tiêu chuẩn thiết kế theo Chính phủ Việt Nam cần được đơn giản hoá cho việc áp dụng vào những chương trình cấp xã quy mô nhỏ.
- 5) Thẩm định độc lập trên toàn bộ các thiết kế là điều thiết yếu.
- 6) CPC là tổ chức quan trọng trong việc phát triển cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ bền vững.

- 7) Các địa phương xã cần cải thiện năng lực của mình trong lĩnh vực quản lý các bên tư vấn kỹ thuật.
- 8) Sự thực hiện hoạt động của cơ sở hạ tầng nên được xem xét đánh giá để đảm bảo tối ưu hoá tính hoạt động của cơ sở hạ tầng trong điều kiện địa phương.
- 9) Khi lựa chọn vị trí cho các giếng đào và giếng khoan cần xem xét địa thế các công trình vệ sinh hoặc chuồng nuôi súc vật chung quanh.
- 10) Cần có thiết kế cải tiến cho các công trình vệ sinh hộ gia đình để đưa ra một mô hình tốt trong tương lai. Sự bố trí mái che và tường cao là không cần thiết; chúng làm tăng giá thành xây dựng và vì vậy làm giảm tính kinh tế.
- 11) Cần thiết kế lại các hệ thống lọc nước, vì thiết kế hiện thời đưa ra công suất gấp đôi so với công suất yêu cầu.

### 2.1.6 Ý kiến đề nghị then chốt

Các đề nghị then chốt liên quan đến quy trình thiết kế là:

- 1) Xây dựng các cẩm nang và hướng dẫn dành cho các CPC về lĩnh vực quản lý các bên tư vấn kỹ thuật và tập huấn cho họ cách áp dụng các tài liệu này. Các tài liệu này cần phải cụ thể đề cập đến việc lựa chọn, phổ biến nội dung và quản lý các bên tư vấn, các kiến thức cơ bản trong quản trị dự án và cách nhận biết những nguồn lực hữu ích.
- 2) Nâng cao sự hiểu biết của các CPC về tầm quan trọng của quy trình thiết kế trong việc đáp ứng các mục tiêu của họ.
- 3) Chỉ nên dùng các quy tắc, quy phạm và thủ tục theo Chính phủ Việt Nam cho Chương trình. Cần xây dựng một bộ quy tắc được đơn giản hoá cho việc sử dụng trong các chương trình cấp xã quy mô nhỏ.
- 4) Để cải thiện tính bền vững của các kết quả mang tính dân sinh, khi xây dựng các thiết kế cần xét đến yếu tố thi công và chi phí xây dựng.
- 5) Trong trường hợp có thể, cần xem xét tính thực hiện hoạt động của cơ sở hạ tầng để đảm bảo sự tương thích với các điều kiện địa phương. Nhu cầu cho sự đánh giá và sự thiết kế đánh giá phải được xác định như một phần của quy trình thiết kế. Tài trợ cho công việc đánh giá nên được cung cấp bởi QNRDP.
- 6) Mọi giếng đào và giếng khoan phải được đặt cách xa các hố xí hoặc chuồng trại súc vật nằm trên đầu dốc ít nhất 20 m.
- 7) IEO cần phải kiểm tra tất cả các thiết kế để đảm bảo sự nhất quán và tính kinh tế.
- 8) Tăng cường năng lực các CPC trong việc áp dụng các cẩm nang và hướng dẫn quản lý các bên tư vấn.

## 2.2 Quyết định dự toán

### 2.2.1 Các thủ tục quyết định dự toán của Chính phủ Việt Nam

Kế hoạch chi phí cho một chương trình phát triển cơ sở hạ tầng được xác định tại giai đoạn lập Báo cáo Đầu tư và được kiểm tra xác nhận trong các giai đoạn thiết kế và thẩm định. Bên tư vấn hoặc chuyên viên lập báo cáo sẽ soạn thảo một bảng kê các số lượng căn cứ trên phạm vi của chương trình với việc sử dụng các phương pháp đo lường và các mô tả hạng mục theo tiêu chuẩn. Sau đó, chi phí về vật liệu, nhân công và thiết bị sẽ được tính toán trên các định mức đơn giá theo quy định của Chính phủ. Kế tiếp là việc xác định dự toán cuối cùng về nhân công và thiết bị dựa theo các chỉ số xét đến vùng địa lý và yếu tố trượt giá qua thời gian. Dự toán cuối cùng về chi phí vật liệu thì được xác định bằng cách tính toán số lượng của từng loại vật liệu và đối chiếu giữa chi phí giả định và giá mua vật liệu thực tế hiện hành tại địa phương cho mỗi hạng mục vật

liệu. Cuối cùng, chi phí vận chuyển được tính toán trên cơ sở các mức giá vận chuyển hiện hành. Tiếp theo các tính toán trên, các phí tổn cụ thể của dự án - chẳng hạn, phí tổn quản lý giao thông đối với một dự án về xây dựng cầu - sẽ được bao gồm vào trên một tỉ lệ phần trăm của chi phí xây dựng. Các khoản phí thiết kế và giám sát được tính theo một tỉ lệ phần trăm cố định trên chi phí xây dựng. Các khoản chi phí thanh tra tại địa điểm công trình thì được tính toán dựa trên thực hiện công việc thực tế.

Đối với những dự án có giá trị nhỏ, như những dự án trong chương trình này, các bên tư vấn thanh tra, thiết kế và giám sát và nhà thầu xây dựng sau đó sẽ được lựa chọn từ những tổ chức được cấp phép và có đủ năng lực hành nghề. Xong, những tổ chức này sẽ nhận được 97% giá trị lệ phí hoặc số tiền được ghi trong báo cáo đã được phê duyệt và được đính kèm trong thông báo quyết định phê duyệt của DPC.

### **2.2.2 Tính thoả đáng của dự toán của các hoạt động cơ sở hạ tầng trong Chương trình này**

Các dự toán đã được đệ trình trên toàn bộ 6 dự án (theo tài trợ của ASAS và tài trợ của QNRDP) hiện nay đang được xây dựng. Sự giải trình và hoàn thành các dự toán này biến đổi tùy theo năng lực của tổ chức soạn thảo báo cáo dự toán. Dự toán toàn diện nhất và được trình bày tốt nhất là dự toán do Sở Giao thông soạn thảo cho Cầu Tịnh Thọ. Tất cả các dự toán đều tương đối nhất quán về các hạng mục theo tiêu chuẩn. Ví dụ: Các khoản lệ phí về soạn thảo các báo cáo, thiết kế, giám sát và các định mức trượt giá về nhân công và thiết bị. Phần lớn các dự toán đều có tính một khoản phí bảo dưỡng 5%, riêng đối với dự toán Trạm y tế Tịnh thọ thì áp dụng phí bảo dưỡng là 10%. Thuế VAT được áp dụng mức 0% trong toàn bộ các dự toán. Hai trong ba dự án có sự bất chước đã đưa vào một khoản lệ phí toàn bộ cho thiết kế hạng mục đầu và một khoản lệ phí thiết kế danh nghĩa cho tất cả các hạng mục bắt chước kế tiếp của công trình cơ sở hạ tầng.

Nhìn chung tính chất đầy đủ của các dự toán là khác nhau đáng kể giữa các dự án con. Một dự toán không đầy đủ sẽ dự toán không đúng mức chi phí của những công việc do sự xóa bỏ những khoản chi phí thật sự. Các hạng mục bị bỏ sót từ một số dự toán gồm có: vận chuyển vật liệu, bảo hiểm, các khoản phí giám sát, phá dỡ mìn và số tiền dự phòng cho chi phí phát sinh. Vì các nhà thầu đòi hỏi phải thi công trong phạm vi ngân sách chi phí đã được duyệt, mọi sai sót trong quá trình lập dự toán sẽ dẫn đến hậu quả là một số hạng mục thi công bị xoá bỏ ra khỏi phạm vi công việc hoặc nhà thầu sẽ tìm cách giảm bớt chất lượng công trình nếu công trình không được giám sát đúng mức. Do những leo thang chi phí UBND Tịnh Thọ đã đồng ý với nhà thầu xoá bỏ những hạng mục nhất định trong phạm vi công việc. Thông tin về chất lượng xây dựng sẽ được trình bày trong Phần 2.4.2.

Mặc dù những so sánh về các định mức chi phí đối với những công trình xây dựng quy mô nhỏ như thế này ở mỗi quốc gia là không có ý nghĩa, các khoản phí phần trăm về thiết kế và giám sát lại hợp lý do bản chất của công trình là tương tự nhau và lệ phí được diễn giải là theo tỉ lệ phần trăm trên chi phí xây dựng thực tế. Phí phần trăm về thiết kế và giám sát áp dụng ở Việt Nam là xấp xỉ bằng 40% mức phí của công việc tương ứng ở Úc. Nhìn chung giá thành của những công trình xây dựng chính thức trong chương trình này đều nằm trong phạm vi các phân bổ ngân sách của các cơ quan tài trợ được sử dụng cho những dự án tương tự. Bảng 1 dưới đây là sự phân tích so sánh các khoản chi phí xây dựng của các dự án nhận ngân quỹ tài trợ. Chi phí xây dựng công trình nhà vệ sinh thuộc QNRDP là cao hơn do sử dụng tiêu chuẩn thiết kế cao hơn.

**Bảng 1: Chi phí xây dựng của các dự án nhận ngân quỹ tài trợ**

ĐVT: đô la Úc

Tên dự án	Đơn vị	UNICEF 2000	Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn QN (2002)	QNRDP
Hồ xí hai ngăn	Cái	108	-	228 <sup>(1)</sup>
Trạm y tế	M <sup>2</sup>		200	128

(1) Chi phí dựa trên 60% Công trình Buồng tắm và Nhà xí ở Đức Phong.

### 2.2.3 Các khía cạnh nâng cao năng lực

Các dự toán xây dựng được lập bởi các tổ chức chuyên môn và được phê duyệt bởi các CPC và DPC. Một dự toán soạn thảo tồi sẽ xảy ra khi bên tư vấn không gồm được tất cả các khoản chi phí [khi lập dự toán] và bên thẩm quyền phê duyệt, chủ yếu là các CPC, không phát hiện được các khuyết điểm của dự toán đó. Trong khi việc tăng cường cho các bên tư vấn để lập các dự toán là nằm ngoài phạm vi của Chương trình này, các nguồn sai sót trong các dự toán là có thể kiểm soát được bởi các UBND cấp xã. Để cải thiện tính chuẩn xác của các dự toán, CPC chỉ nên chỉ định những bên tư vấn nào có thể chứng minh được họ có năng lực lập được các dự toán đúng; và phát triển khả năng đánh giá được tính toàn vẹn của dự toán. Mặc dù năng lực đánh giá tính chuẩn xác của bảng tổng hợp các khối lượng thi công có thể là không khả thi, các CPC phải có khả năng có thể kiểm tra được rằng mọi hệ số trượt giá và các khoản phí hành chính và phí quản lý công trình đều được đưa vào dự toán.

### 2.2.4 Kết luận

- 1) Tính chuẩn xác của dự toán có thể ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của hoạt động xây dựng.
- 2) Chất lượng của các dự toán lập cho các hoạt động xây dựng của chương trình biến đổi đáng kể giữa các dự án con.
- 3) CPC là cơ quan giám sát tốt nhất với quyền hạn cải thiện chất lượng dự toán.

### 2.2.5 Ý kiến đề nghị

- 1) Các UBND cấp xã không nên chỉ định những bên tư vấn không chứng minh được năng lực lập dự toán đúng.
- 2) Soạn ra các yêu cầu hướng dẫn về việc đánh giá tính đầy đủ của các dự toán và gồm vào các yêu cầu hướng dẫn được mô tả trong Phần 2.1.6 (1).
- 3) Các CPC cần phải được tập huấn về cách đánh giá các dự toán xây dựng.
- 4) IEO cần phải rà soát lại các dự toán về tính đúng cũng như về giá trị bằng tiền.

## 2.3 Hợp đồng thầu

Quy trình thực hiện đòi hỏi sự kéo theo một số các dịch vụ với giá trị và độ phức tạp khác nhau. Các dịch vụ kéo theo có thể được phân loại thành hai nhóm, Các hợp đồng dịch vụ chuyên môn và hợp đồng công việc xây dựng. Các **hợp đồng dịch vụ chuyên môn** bao gồm việc điều tra hiện trường (khảo sát và trắc địa), thiết kế, lập hồ sơ, thẩm định thiết kế và giám sát thi công. **Hợp đồng xây dựng** bao gồm khâu cung ứng các loại vật liệu và việc thi công các công trình cơ sở hạ tầng từ công trình nhà xí đến các công trình trạm y tế và trường mẫu giáo.

### **2.3.1 Công việc lập hồ sơ gọi thầu**

#### Hợp đồng dịch vụ chuyên môn

Các hồ sơ gọi thầu hiện thời đối với những dịch vụ chuyên môn có giá trị nhỏ là rất giản đơn, vì các khoản phí và các dịch vụ là cố định và dựa trên các quy định của chính phủ. Để có đủ tư cách dành được sự chỉ định, các công ty phải có giấy phép hành nghề cung cấp dịch vụ do chính phủ cấp.

#### Hợp đồng xây dựng

Cũng giống như vậy, hồ sơ gọi thầu là rất giản đơn nhưng ở giai đoạn này các bản vẽ xây dựng được cung cấp đồng thời theo các điều kiện hợp đồng mà các bên bỏ thầu phải chấp nhận. Các điều kiện hợp đồng bao gồm việc yêu cầu sử dụng lao động địa phương, thời gian thi công, các tiêu chuẩn chất lượng và bảo hành công trình.

### **2.3.2 Các sắp xếp gọi thầu**

#### Hợp đồng dịch vụ chuyên môn

Cho đến nay thì mọi hợp đồng thầu đều được thực hiện bằng sự áp dụng thủ tục của Chính phủ Việt Nam cho các hợp đồng giá trị nhỏ. Không có sự cạnh tranh về giá thầu vì các khoản phí đều được quy định theo nghị định của Chính phủ và các công ty đấu thầu được lựa chọn căn cứ trên khả năng nghề nghiệp của họ. Vì số tổ chức được cấp phép hành nghề phù hợp là không nhiều, các công ty này thường dự thầu trên tinh thần đồng ý đảm trách công việc và CPC chỉ việc lựa chọn đơn vị mà họ cảm thấy là thích hợp nhất. Việc chỉ định các bên tư vấn dịch vụ chuyên môn không đòi hỏi có sự phê duyệt của DPC.

#### Hợp đồng xây dựng

Ban quản lý dự án của xã (PMB) với sự trợ giúp của Nhóm tiếp xúc xã (CCG) lựa chọn một người bỏ thầu ưa ý nhất dựa trên các hồ sơ dự thầu gửi đến và gợi ý kiến đề xuất của họ đến Ban Quản lý Chương trình (PMU) để thẩm định và cuối cùng là đến DPC để phê duyệt chỉ định thầu. PMB cần phải đệ trình tất cả các hồ sơ bỏ thầu kèm theo ý kiến đề nghị của họ lên DPC và phải xem xét ít nhất 3 đơn vị bỏ thầu.

### **2.3.3 Việc soạn thảo hồ sơ hợp đồng**

#### Hợp đồng dịch vụ chuyên môn

Hồ sơ hợp đồng chỉ có các dịch vụ giám sát xây dựng là thấy văn bản cụ thể. Không thấy hồ sơ hợp đồng về thiết kế và tài liệu hợp đồng hoặc thẩm định thiết kế. Hồ sơ hợp đồng dịch vụ giám sát xây dựng thể hiện những thông tin sau:

- 1) Các chi tiết về luật lệ áp dụng.
- 2) Tên và chi tiết liên lạc của hai bên hợp đồng.
- 3) Tên và địa điểm của chương trình.
- 4) Nghĩa vụ của hai bên. Chỉ đưa ra một liệt kê rất khái quát về các nghĩa vụ công việc.
- 5) Giá trị hợp đồng.
- 6) Ngày khởi công và ngày hoàn thành của dự án.
- 7) Phương thức thanh toán.
- 8) Thoả thuận tính lại phí nếu phạm vi dịch vụ thay đổi.
- 9) Thủ tục thông báo vấn đề phát sinh.
- 10) Ngày hiệu lực của Hợp đồng.

### Hợp đồng xây dựng

Các văn kiện hợp đồng sử dụng trong Chương trình đến nay là thể hiện các thông tin sau:

- 1) Các chi tiết về luật lệ áp dụng.
- 2) Tên và chi tiết liên lạc của hai bên hợp đồng.
- 3) Tên và địa điểm của dự án.
- 4) Giá trị hợp đồng.
- 5) Phương thức thanh toán.
- 6) Ngày khởi công và ngày hoàn thành
- 7) Nghĩa vụ của hai bên.
- 8) Điều kiện thanh toán.
- 9) Thủ tục thông báo vấn đề phát sinh.

### **2.3.4 Tính đầy đủ của hợp đồng thầu liên quan Chương trình này**

#### Hợp đồng dịch vụ chuyên môn

Phần lớn việc chỉ định và quản lý các bên tư vấn dịch vụ chuyên môn cho đến nay là được hành xử dưới sự quán xuyến của các CPC với rất ít thông tin về quy trình nắm được bởi PMU. Từ sự hạn chế của thông tin được cung cấp, đề nghị cần có một số cải tiến sau đây đối với các thủ tục hiện thời:

- 1) Cải thiện tính trong sáng trong việc đánh giá và lựa chọn các bên tư vấn.
- 2) Trong khi việc gọi thầu có thể là không thích hợp vì số lượng các công ty có tư cách là không nhiều ở Quảng Ngãi, việc áp dụng một thủ tục xem xét thành tích hành nghề trước đây trong quá trình lựa chọn [để hợp đồng tư vấn] sẽ cải thiện được chất lượng của các kết quả.
- 3) Các bên gửi đơn xin nhận dịch vụ thiết kế cần phải được tạo cơ hội đưa ra ý kiến về sự cần thiết cho các dịch vụ điều tra [hiện trường]. Điều này là cần thiết để các chuyên gia thiết kế có đủ mọi thông tin họ cần để thiết kế thành công một công trình cơ sở hạ tầng.
- 4) Các cơ cấu chất lượng cần phải được định ra cụ thể hơn trong các văn kiện hợp đồng. Điều này sẽ tạo điều kiện giúp Chủ hợp đồng theo dõi công trình tốt hơn.
- 5) Phạm vi của các dịch vụ hợp đồng phải được quy định cụ thể hơn nữa. Ngoài các khía cạnh kỹ thuật như các khả năng mang lại hiệu quả và các vấn đề quản lý tiêu chuẩn như các yêu cầu thực hiện báo cáo, các quy trình phê duyệt và việc lập lịch trình tiến độ cần phải được định rõ.
- 6) Điều khoản bồi thường các phần tăng thêm chi phí do nhà thầu thực hiện công việc kém cần phải được gồm vào hợp đồng. Thủ tục thông thường nhất là gồm vào hợp đồng một điều khoản về một khoản tính phí với mức định trước đối với trường hợp hoàn thành chậm trễ.
- 7) Điều khoản về bồi thường lại chi phí của phần không tuân thủ đúng theo phạm vi của các dịch vụ cần phải được đưa vào hợp đồng. Nghĩa là, các bên tư vấn phải chịu trách nhiệm cho mọi sai sót trong thiết kế mà họ mắc phải.
- 8) Một điều khoản phạt vi phạm hợp đồng đối với phía Chủ hợp đồng cũng cần phải quy định trong hợp đồng. Sự vi phạm phổ biến nhất mà các bên Chủ hợp đồng thường mắc phải là chậm thanh toán các hoá đơn và không đáp ứng được các yêu cầu thông tin hoặc không cung cấp được sự tiếp cận đến hiện trường.
- 9) Cần phải quy định một điều khoản về thủ tục giải quyết các tranh chấp nhằm đảm bảo sự yên tâm cho hai bên hợp đồng rằng mọi vấn đề phát sinh sẽ được giải quyết một cách công bằng.

### Hợp đồng xây dựng

Có một số vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến việc quản lý và thi công cơ sở hạ tầng nhưng không được đề cập đến trong biểu mẫu các hợp đồng xây dựng hiện đang được dùng cho Chương trình này. Dưới đây là các vấn đề cần được đề cập đến trong hồ sơ gọi thầu và các văn kiện hợp đồng nhằm cải thiện sự quản lý quy trình của bên chủ hợp đồng cơ sở hạ tầng, chất lượng của việc thi công và hiệu quả của sự chuyên giao:

- 1) Cải thiện tính trong sáng trong khâu đánh giá và lựa chọn nhà thầu.
- 2) Để thể hiện được khả năng hoàn thành thành công các công trình, các nhà thầu phải cung cấp các chi tiết về những dự án tương tự mà họ đã hoàn thành thành công trước đây. Để làm bằng chứng của sự thành công trong các dự án đó, nhà thầu phải được yêu cầu cung cấp các chi tiết liên lạc của các nhân vật tham khảo.
- 3) Để đảm bảo rằng nhà thầu có đủ khả năng đảm trách thi công, điều quan trọng là nhà thầu phải cho biết loại thiết bị họ sẽ chọn sử dụng và cung cấp bằng chứng rằng họ có thể cung ứng được loại thiết bị đó từ các nguồn lực hiện thời của họ. Tương tự, nhà thầu phải được yêu cầu cung cấp các chi tiết về kinh nghiệm của đội ngũ kỹ thuật chủ chốt và những nguồn lực tài chính sẵn có của công ty.
- 4) Một hệ thống đánh giá theo thang điểm so sánh cần phải được sử dụng để xem xét năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm cũng như giá cả hợp đồng. Chỉ những công ty nào đạt được một thứ hạng tối thiểu nào đó mới được xem xét.
- 5) Các cơ cấu chất lượng cần phải được định ra cụ thể hơn trong các văn kiện hợp đồng. Điều này sẽ tạo điều kiện giúp Chủ hợp đồng theo dõi công trình tốt hơn.
- 6) Văn kiện hợp đồng cần phải quy định rõ trách nhiệm của nhà thầu và của chủ hợp đồng về việc tiến hành các cuộc họp thường kỳ để quản lý chương trình và các yêu cầu về thực hiện báo cáo bởi nhà thầu. Một hệ thống thông tin qua lại giữa các bên cần được xác định trong hợp đồng để cải thiện tính hiệu quả công việc.
- 7) Phạm vi công việc cần phải được xác định cụ thể hơn nữa. Bên cạnh các khía cạnh kỹ thuật như bản vẽ xây dựng, các phương pháp thi công và các chi tiết kỹ thuật; các vấn đề quản lý như các quy trình phê duyệt và việc lập lịch trình tiến độ cần phải được quy định rõ trong các văn kiện hợp đồng.
- 8) Điều khoản bồi thường các phần gia tăng chi phí do thực hiện thi công kém bởi nhà thầu cần phải được đưa vào hợp đồng. Thủ tục thông thường nhất là đưa vào một điều khoản về một khoản tính phí ở mức xác định trước đối với việc hoàn thành chậm trễ. Để đảm bảo rằng quy trình là công bằng, các văn kiện hợp đồng nên quy định cho nhà thầu quyền xin gia hạn thời gian hoàn thành trong trường hợp nhà thầu không phải là bên nguyên nhân của sự chậm trễ.
- 9) Điều khoản về bồi thường lại chi phí của phần không tuân thủ theo phạm vi công việc cần phải được đưa vào hợp đồng.
- 10) Một điều khoản phạt vi phạm hợp đồng do bên Chủ hợp đồng cần phải được quy định trong hợp đồng. Những trường hợp vi phạm phổ biến nhất của bên Chủ hợp đồng là chậm thanh toán các hoá đơn và không đáp ứng được các yêu cầu về thông tin hoặc không cung cấp được sự tiếp cận hiện trường.
- 11) Hợp đồng cần phải quy định điều khoản về thủ tục giải quyết tranh chấp giữa các bên.
- 12) Các yêu cầu bảo hành sau khi hoàn thành công trình phải được quy định rõ trong các văn kiện hợp đồng.
- 13) Việc định giai đoạn và giá trị của các đợt thanh toán theo tiến độ dựa trên phần công việc hoàn tất cần phải được quy định rõ trong các văn kiện hợp đồng.
- 14) Nhà thầu phải được tạo cơ hội truy vấn tính phù hợp của dự toán chi phí được soạn thảo cho chương trình. Nếu nhà thầu cảm thấy rằng có một khoản phí tồn quan trọng không được đưa vào dự toán, họ phải có quyền trưng ra yêu sách trước khi ký kết hợp đồng, và như vậy mới

có thể thương lượng một số tiền hợp đồng công bằng và hợp lý. Nếu xét thấy cần thiết, có thể áp dụng tiết kiệm chi phí ở một số lĩnh vực khác của chương trình để đảm bảo không vượt quá phân ngân sách chương trình.

### 2.3.5 Các khía cạnh nâng cao năng lực

Tổ chức chịu trách nhiệm hợp đồng với các bên tư vấn và với thầu xây dựng là các CPC. CPC là cơ quan có tác động lớn nhất đối với chất lượng thi công mặc dù DPC là cơ quan phải phê duyệt việc chọn thầu. Có hai bước xây dựng năng lực hợp đồng thầu cho các CPC. Bước đầu tiên là xây dựng các thủ tục cải tiến và các văn bản tiêu chuẩn sử dụng trong việc hợp đồng thầu, và bước thứ nhì là chuyển giao các kỹ năng sử dụng các thủ tục và văn bản này cho các CPC. Việc phát triển các thủ tục và các văn bản cần xem xét đến năng lực kỹ thuật của các CPC, bản chất của các dịch vụ cung cấp và loại và quy mô công việc thực hiện. Các thủ tục và các văn bản phải đề cập đến các vấn đề hợp đồng quan trọng nhưng không nên quá sức phức tạp hoặc áp đặt những yêu cầu khó khăn cho các bên tham gia.

### 2.3.6 Kết luận

- 1) Các thủ tục gọi thầu cần trong sáng hơn và có bao gồm một sự so sánh trọn vẹn về tính thích hợp của tất cả các bên bỏ thầu.
- 2) Các văn kiện hợp đồng cần phải đề cập đến mọi khía cạnh của mối quan hệ giữa nhà thầu và bên chủ hợp đồng.
- 3) Khi chọn thầu cần xét đến năng lực và thành tích thực hiện trước đây của nhà thầu.
- 4) Các điều khoản bổ sung bảo vệ cho tất cả các bên cần phải được đưa vào các văn kiện hợp đồng.
- 5) Các công cụ quản lý bổ sung để trợ giúp việc quản lý dự án cần phải được đưa vào các văn kiện hợp đồng.
- 6) Các thủ tục gọi thầu và các văn kiện hợp đồng cần phải được thể hiện càng đơn giản càng tốt và chỉ được sửa đổi đủ để giải quyết các vấn đề chất lượng, tài chính và kỹ thuật quan trọng.
- 7) CPC là nhân tố cơ bản tác động đến chất lượng vào trong chức năng hợp đồng thầu.

### 2.3.7 Ý kiến đề nghị

- 1) Liên kết với các CPC để thảo ra các thủ tục gọi thầu mới nhất quán với các quy định của Chính phủ Việt Nam và khắc phục các khuyết điểm hiện thời.
- 2) Dự thảo nội dung văn kiện hợp đồng mới có khắc phục các khuyết điểm hiện thời.
- 3) Xây dựng một Cẩm nang Sử dụng dành cho việc gọi thầu và hợp đồng với các bên tư vấn và nhà thầu.
- 4) Nâng cao năng lực các CPC về sử dụng các thủ tục và văn bản sửa đổi theo một thể cách bền vững.

## 2.4 Giám sát thi công

### 2.4.1 Các quy định về giám sát thi công của Chính phủ Việt Nam

Quy trình giám sát bắt đầu với việc chuẩn bị các thủ tục giám sát bởi PMB và phê duyệt bởi Ban Quản lý Chương trình (PMU) và DPC. Việc chỉ định các bên tư vấn giám sát (SC) là trách nhiệm của các CPC thông qua PMB. Các SC được hợp đồng bởi CPC. Để có đủ tư cách, các SC phải được Chính phủ Việt Nam cấp phép để cung cấp các dịch vụ giám sát thi công mặt dù cho đến nay, các tổ chức/ cá nhân phi kỹ thuật đã được hợp đồng để cung cấp các dịch vụ giám sát thi

công cho các hoạt động xây dựng giản đơn trong Chương trình. Giám sát thi công là trách nhiệm chung giữa CPC, bên tiếp nhận công trình và bên tư vấn giám định. Trong khi bên tư vấn giám định có trách nhiệm cung cấp ý kiến về mặt chuyên môn kỹ thuật, bên tiếp nhận công trình và CPC chịu trách nhiệm vừa trợ giúp SC vừa theo dõi sự thực hiện công việc của họ.

Bên SC thực hiện công việc giám sát thi công theo các thủ tục giám sát được phê duyệt cho chương trình. Các chuyên viên từ Nhóm tiếp xúc huyện (DCG) và xã (CCG) có vai trò không chính thức về kiểm tra bên SC và trực tiếp giám sát thi công. Bên SC phải thông qua tất cả các loại vật tư xây dựng trước khi chúng được đưa vào các công trình, soạn ra bảng kê các khuyết tật sau khi việc thi công hoàn thành và thực hiện nghiệm thu cuối cùng sau khi các khuyết tật được sửa chữa. Bên SC cũng kiểm tra lại giá trị của các yêu cầu thanh toán qua tiến độ được xuất trình theo quy định trong hợp đồng xây dựng. Khi các giám sát viên đồng ý rằng các phần công việc đã được thi công đúng theo hợp đồng xây dựng, bên CPC, Nhà thầu, CCG, PMU và DCG thực hiện nghiệm thu cuối cùng cho các phần công việc. CS được trả theo các mức phí đã được Chính phủ Việt Nam quy định. Mức phí thông thường trả cho CS đối với các dự án giá trị nhỏ là xấp xỉ bằng 1,5% trên chi phí xây dựng. Vì các chương trình [cơ sở hạ tầng] về tự nhiên là cách xa thị xã Quảng Ngãi; có giá trị thấp; và được thi công bởi những nhà thầu nhỏ có năng lực hạn chế, mức phí 1,5% có thể không đủ bù đắp cho SC nếu họ phải cung cấp một dịch vụ ở mức chấp nhận được.

#### **2.4.2 Tính thích đáng của các công việc kiểm tra giám định trong Chương trình này**

Bên giám sát thi công đã được chỉ định các quy định của Chính phủ Việt Nam trong tất cả các dự án con nhận quỹ tài trợ của QNRDP và ASAS. Đến nay, chưa có thủ tục giám sát nào được dự thảo hoặc phê duyệt cho bất kỳ dự án nào trong 6 dự án con được thực hiện. Chất lượng của các dịch vụ giám sát cung cấp cho tất cả các dự án con này cần phải được cải thiện. Vì IEO đã và đang làm việc cho Chương trình, anh ta đã nhận ra khả năng tay nghề không tốt trong tất cả 3 dự án mà anh ta có tham gia. Trong mọi trường hợp, chuyên viên giám định do bên Việt Nam chỉ định đã không nhận ra được khả năng tay nghề còn nhiều sai sót [của bên thi công]. Trong cả ba dự án, IEO đều đề nghị công việc cấp thời sửa chữa các sai sót với sự cộng tác của nhà thầu. Bằng chứng phản ánh từ xã hoặc những người tiếp nhận cơ sở hạ tầng cho biết rằng các nhà thầu giám định hiếm khi viếng thăm công trình và không giám sát được công việc thi công một cách đầy đủ. Đến nay, không hề thấy báo cáo tiến độ xây dựng cho bất kỳ dự án nào được cung cấp từ các bên thầu giám định hoặc CPC.

Mặc dù CS không thể luôn luôn có mặt tại hiện trường thi công, vẫn thấy có một xu hướng tiếp diễn và không đổi về chất lượng yếu kém trong các dịch vụ của họ. Các đề nghị về cách cải thiện tình hình này được nêu dưới đây.

Điều thiết yếu cho tính bền vững của cơ sở hạ tầng được cung cấp thông qua QNRDP và ASAS là một chế độ giám sát thi công thích đáng phải được nhanh chóng phát triển và duy trì trong toàn bộ công việc thi công. Có một số phương án lựa chọn sẵn có cho việc cung cấp được ngay các nguồn lực bổ sung cần thiết cho việc duy trì một chế độ giám sát thích đáng. Ba lựa chọn vừa có tính khả thi vừa có khả năng giải quyết vấn đề nhanh chóng là:

- 1) Động viên nhân sự trong xã thông qua các nhóm hoạt động để hỗ trợ và giám sát bên SC.
- 2) Gộp hết các hợp đồng giám sát cho toàn bộ các dự án QNRDP và ASAS cho một thời kỳ cố định, chẳng hạn là 1 năm và chỉ định cho một công ty Việt Nam có năng lực phù hợp.
- 3) Bổ nhiệm một IEO thứ hai cho QNRDP và nhiệm vụ cơ bản của người này sẽ là chuyên giám sát toàn bộ các hoạt động xây dựng.

Một điều kiện tiên đề để cải thiện sự giám sát thi công là việc xây dựng các chi tiết kỹ thuật được làm đơn giản hoá và một kế hoạch giám sát cho từng dự án. Khả năng về sử dụng IEO hiện thời của QNRDP để trực tiếp giám sát việc thi công đã được xem xét và bác bỏ vì một số lý do. Trong khi IEO nên tiếp tục đảm trách các giám sát tùy lúc sự thi công để theo dõi sự thực hiện công việc của CPC và các nhà thầu của họ, IEO cũng nên tập trung vào xây dựng năng lực liên quan đến việc lập kế hoạch, phát triển và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng trong các xã và các CPC. Sử dụng IEO để tiếp quản trách nhiệm cơ bản về giám sát thi công, cho dù là hoàn toàn nằm trong năng lực của anh ta, cũng sẽ không mang lại được các cải thiện về dân sinh vốn được xem là mục tiêu cơ bản của Cầu phân 2 [của Chương trình].

### **2.4.3 Các khía cạnh nâng cao năng lực**

Hầu như mọi tổ chức mang trách nhiệm ở các khía cạnh khác nhau của việc thi công đều có sự đánh giá yếu kém về sự cần thiết và tầm quan trọng của sự giám sát thi công. Trong khi bên thầu xây dựng là người ở vị trí tốt nhất để đảm bảo chất lượng thi công, có một bằng chứng thực tế cho đến nay đối với chương trình này là không thể tin cậy ở họ sự tuân thủ miễn các quy phạm xây dựng. Việc đưa ra các chi tiết kỹ thuật được đơn giản hoá sẽ trợ giúp cho các nhà thầu qua việc cung cấp thông tin nhiều hơn nữa về các trách nhiệm của họ. Việc tăng cường năng lực cho các nhà thầu về lĩnh vực này là nằm ngoài phạm vi và nguồn lực của chương trình này. Vì vậy phạm vi của nâng cao năng lực về quản lý chất lượng trong xây dựng chỉ giới hạn ở các CPC, các bên tiếp nhận công trình và các bên tư vấn giám định vì họ cùng chịu trách nhiệm về việc giám sát nhà thầu. Các CPC có một số vai trò trong giám sát thi công. Thông qua PMB các CPC chịu trách nhiệm về thiết kế và phê duyệt các thủ tục giám sát cho mỗi dự án con. Các CPC cũng trực tiếp chịu trách nhiệm lựa chọn, chỉ định, quản lý, và theo dõi các tư vấn giám sát. Trong suốt giai đoạn thi công họ có khuynh hướng chịu trách nhiệm về việc thực hiện các vai trò giám sát của các bên tư vấn và bên tiếp thu công trình. Dựa vào kinh nghiệm đến nay các CPC cần nâng cao năng lực về việc thiết kế các thủ tục giám sát, lựa chọn và quản lý các bên tư vấn có khả năng. Để đảm bảo tính bền vững của năng lực, đề nghị nên gia tăng sự hiểu biết ban đầu của các CPC về sự cần thiết của việc giám sát thi công đúng đắn trên các dự án cơ sở hạ tầng.

### **2.4.4 Kết luận**

- 1) Cần phải có một hệ thống quản lý chất lượng phù hợp cho các dự án cơ sở hạ tầng do QNRDP và ASAS tài trợ do sự yếu kém trong theo dõi các nhà thầu để có được công trình xây dựng có chất lượng.
- 2) Chất lượng của các nhân sự và hệ thống giám sát xây dựng là không phù hợp và tính bền vững thực sự của cơ sở hạ tầng đang bị ảnh hưởng.
- 3) Xây dựng một hệ thống các chi tiết kỹ thuật xây dựng được đơn giản hoá để giúp các nhà thầu và CS hiểu rõ các trách nhiệm của họ.
- 4) Trách nhiệm thể chế đối với việc giám sát thi công là thuộc về các CPC.
- 5) Các CPC không có năng lực hiện thời để đảm bảo phát triển và thực hiện một hệ thống quản lý chất lượng cho các dự án cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ.
- 6) IEO không có thời gian để giám sát thi công đầy đủ trên mọi dự án xin vốn QNRDP và ASAS nếu nhân sự hợp đồng giám sát không cải thiện được.

### 2.4.5 Ý kiến đề nghị

- 1) Điều tra các diễn tiến trong lĩnh vực giám sát cơ sở hạ tầng cấp xã quy mô nhỏ trên toàn Việt Nam để đảm bảo rằng các hoạt động của chương trình là đi theo và nhất quán với đường lối tiếp cận trong nước về vấn đề này.
- 2) Xây dựng các hướng dẫn về phát triển các thủ tục giám sát. Các hướng dẫn phải bao trùm toàn phạm vi các hoạt động giám sát và đề cập cụ thể đến bản chất và tần suất các cuộc kiểm tra giám định, các lịch trình kiểm nghiệm, các yêu cầu về thực hiện báo cáo và lưu giữ hồ sơ theo dõi. Phụ lục 5 là một ví dụ mẫu về thủ tục giám sát cho việc thi công các bộ lọc cát.
- 3) Tăng cường sự hiểu biết của các nhân sự trong xã và các CPC về nhu cầu của một sự giám sát thi công đúng đắn.
- 4) Xây dựng các hướng dẫn cho việc lựa chọn, chỉ định và quản lý các giám sát thi công. Những hướng dẫn này phải bao gồm một hợp đồng dự thảo dành cho các giám sát thi công.
- 5) Xem lại tính phù hợp của khoản lệ phí giám sát hiện nay sau khi các hướng dẫn về phát triển các thủ tục giám sát được dự thảo.
- 6) Đảm bảo sự giám sát thi công thích đáng các dự án cơ sở hạ tầng của QNRDP và ASAS bằng việc động viên các nhân sự trên địa bàn xã hỗ trợ và theo dõi các hoạt động của bên giám sát thi công. Theo dõi chặt chẽ tính kết quả của chế độ giám sát và rà xét sự cần thiết phải hành động thêm để duy trì một chế độ giám sát thích đáng.

## 2.5 Chất lượng thi công

Chất lượng thi công cần phải luôn luôn được đo lường theo các tiêu chuẩn đã được xác định trong các văn bản xây dựng. Trong trường hợp của chương trình này, các bản vẽ xây dựng là các yếu tố định rõ chính cho các tiêu chuẩn xây dựng. Chất lượng tương quan của việc xây dựng trong chương trình so với việc xây dựng cơ sở hạ tầng tương ứng khác cũng đã được thực hiện.

Ở chương trình đến nay, chất lượng thi công thay đổi đáng kể trong các dự án phụ. Một yếu tố góp phần vào tính hay thay đổi về chất lượng thi công đó là chất lượng kém cỏi của các dịch vụ kiểm tra giám định công trình. Trong khi phần lớn công việc thi công có vẻ đều dựa trên một quy phạm tương tự đối với việc thi công các dự án tương tự gần đây, đã có một số trường hợp cá biệt về công trình không đạt tiêu chuẩn. Trong mọi trường hợp được lưu ý dưới đây, công việc sửa chữa là đã được hoàn thành hoặc còn đang trong sự chuẩn bị. Các trường hợp điển hình về công trình không đạt tiêu chuẩn được phát hiện đến nay gồm:

### 1) Cầu Nam, Tịnh Thọ

Người ta đã thực hiện sự đầm nén bê tông không đạt khi đổ khuôn các tường chống. Có bằng chứng về sự vấp vúi các đường rạn tổ ong xuất hiện do sự đầm nén tồi. Khó mà đánh giá được độ sâu của đường rạn tổ ong để xem liệu độ tương xứng về kết cấu của những tường chống này có bị giảm đi một cách đáng kể hay không. Việc thi công xây dựng cầu phải được theo dõi luôn luôn để đánh giá được phạm vi của vấn đề.

### 2) Trạm y tế, Tịnh Thọ

Các khuyết tật sau đây cần phải được sửa chữa: mối nối và đầu cố định của các đường ống cấp nước, các lỗ rò trong bể chứa nước, kích thước và độ dày của các cột tròn trên mái hiên mặt trước, sự xây dựng công phụ dành cho người đi bộ, rỉ sét trên hàng rào và cột kết cấu, sự xây dựng cửa trước, đường cấp nước đến các bồn rửa tay trong các phòng, khu trạm xá, sự

xây dựng giếng khoan, đường dây đầu nối điện đến bơm nước và lỗ thoát sàn trong nhà vệ sinh/ buồng tắm.

### 3) Công trình các giếng và nhà tắm, Sơn Hải

Việc xây nền quanh giếng là quá mỏng và xây không đúng.

### 4) Công trình các nhà tắm, Đức Phong

Đầu ghép nối của các đường ống thoát nước bị lỗi.

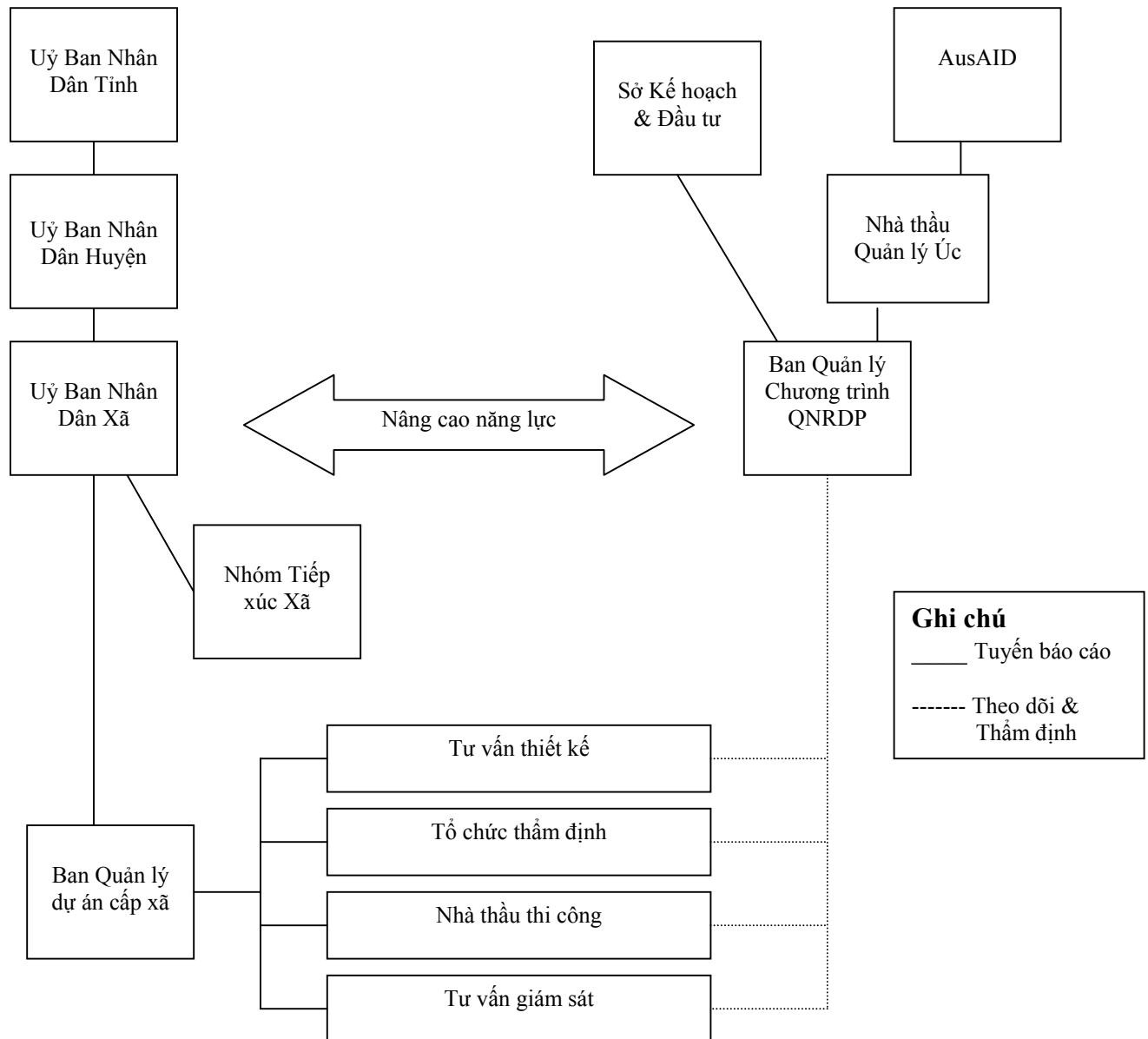
Có một số thông lệ địa phương cần phải được cải thiện thông qua việc cải thiện các dịch vụ kiểm tra giám định. Các ví dụ về khả năng tay nghề kém cần phải được đề cập đến đó là: sự không tuân đúng theo các tỉ lệ về thiết kế trộn bê tông, sử dụng cốt liệu bê tông quá thô, trộn bê tông không thích đáng, đầm nén bê tông tồi ở các nền mê và tường và các bề mặt trộn bê tông không đúng.

## 3. Quản lý dự án

Việc thực hiện thành công một chương trình cơ sở hạ tầng cho dù ở quy mô nào cũng đòi hỏi sự xây dựng và sử dụng một hệ thống Quản lý Dự án thích đáng. Dựa trên số các dự án con được xem xét tài trợ thông qua QNRDP và ASAS, có thể có khả năng lên đến 20 dự án con được thực hiện vào một thời điểm nhất định nào đó.

Vì vậy đề nghị rằng một hệ thống quản lý dự án đồng bộ (PMS) phải được IEO xây dựng và đưa vào sử dụng bao gồm việc lập kế hoạch, định tiến độ, theo dõi, quản lý ghi chép và báo cáo. Các kiểm soát tài chính sẽ được duy trì trong phạm vi Hệ thống BMS của URS đã được đưa vào sử dụng trong chương trình này. PMS sẽ đề cập đến các trách nhiệm thuộc về thể chế, việc định tiến độ, lập ngân sách chi phí, lập hồ sơ ghi chép, các bài học thu hoạch được và báo cáo thông qua một đường lối tiếp cận theo đúng với các mô tả công việc được ghi rõ trong một cẩm nang hoạt động. PMS sẽ được IEO quản lý với sự hỗ trợ của Cố vấn Cơ sở hạ tầng. Nét chính của PMS là sự định rõ các tổ chức có trách nhiệm cho mỗi lần triển khai công việc về một kế hoạch thực hiện và một hệ phương pháp để xác định và loại bỏ các vướng mắc trong việc lập kế hoạch và thực hiện. Việc này sẽ hỗ trợ cho các hoạt động nâng cao năng lực vì các yếu kém về thể chế sẽ được định rõ nhanh chóng hơn và các tiến độ thực hiện dự án con sẽ được theo đúng. Thông tin về các sắp xếp thể chế cho các dự án con được trình bày dưới dạng một biểu đồ tổ chức ở Hình 1.

Việc định tiến độ sẽ được thực hiện bằng việc sử dụng Microsoft Project và sẽ bao gồm mọi hoạt động chuẩn bị và thực hiện dự án con. Phụ lục 2 trình bày các mô tả về các công việc này. Việc lập ngân sách chi phí sẽ bao gồm việc lập dự toán và theo dõi các giới hạn tài chính theo hợp đồng. Thông tin sẽ được lưu trữ trong một mạng các hồ sơ giấy tờ và tập tin điện tử giúp cho sự truy cứu thông tin phục vụ công việc quản lý và báo cáo. Để đảm bảo tính trong sáng, tất cả các văn bản, được mô tả trong Phụ lục 3, liên quan đến các bước then chốt trong quy trình thực hiện sẽ được lưu trữ trong các hồ sơ dự án con. Khuôn khổ báo cáo sẽ được hợp nhất vào Kế hoạch Theo dõi và Đánh giá của Chương trình và các yêu cầu về báo cáo của ASAS. Chi tiết của khuôn khổ báo cáo và các tập tin cơ sở dữ liệu được trình bày trong phần Phụ lục 4.



**Hình 1: Cơ cấu tổ chức thực hiện cơ sở hạ tầng**

## 4. Vận hành và bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng

Mục tiêu của chương trình là thiết lập các Kế hoạch Vận hành & Bảo dưỡng phù hợp cho các cơ sở hạ tầng được cung cấp thông qua chương trình. Để đạt được mục tiêu này, các kế hoạch vận hành & bảo dưỡng riêng biệt sẽ được xây dựng thống nhất theo các quy định của Chính phủ Việt Nam, nguồn tài trợ sẵn có và loại cơ sở hạ tầng. Để đảm bảo nguồn tài trợ phù hợp là có sẵn, một kế hoạch 5 năm sẽ được xây dựng và một bảng lưu chuyển tiền mặt được tính toán dựa trên các phí sử dụng dự kiến và sự có sẵn nguồn tài trợ từ ngân quỹ bảo dưỡng của huyện và của xã theo quy định của Chính phủ Việt Nam.

### 4.1 Các quy định bảo dưỡng trình có liên quan của Chính phủ Việt Nam

Bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng cấp xã là trách nhiệm của CPC. CPC có trách nhiệm soạn thảo và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng cho tất cả các công trình cơ sở hạ tầng nằm trong sự quản lý của họ với việc sử dụng ngân quỹ thu từ những người sử dụng công trình hoặc từ các khoản tiền thu được từ lợi tức địa phương. Để trợ giúp các CPC duy trì cơ sở hạ tầng mới một cách thích đáng, Hồ sơ thiết kế do bên tư vấn thiết kế soạn thảo sẽ cung cấp các chi tiết của loại các hoạt động bảo dưỡng được yêu cầu và tần suất áp dụng của chúng.

### 4.2 Cơ cấu các kế hoạch bảo dưỡng công trình

Độ phức tạp và bản chất của công trình cơ sở hạ tầng sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu và nội dung của các Kế hoạch Bảo dưỡng. Công trình cơ sở hạ tầng giản đơn đòi hỏi bảo dưỡng ít, chẳng hạn công trình các giếng nước, các yêu cầu về sử dụng để đảm bảo tính hiệu quả có thể quan trọng hơn là sự bảo dưỡng. Ở trường hợp công trình cơ sở hạ tầng phức tạp hơn và thuộc về một quy mô mà công việc bảo dưỡng là quan trọng hơn, ví dụ công trình Trạm y tế, thì có thể xét đến một Kế hoạch Bảo dưỡng bao quát hơn. Phụ lục 7 trình bày một ví dụ về một Kế hoạch bảo dưỡng cho một công trình cơ sở hạ tầng giản đơn. Cơ cấu và nội dung của một Kế hoạch bảo dưỡng cho một cơ sở hạ tầng lớn hơn và phức tạp hơn thì được trình bày dưới đây:

#### Phần 1 Các công việc bảo dưỡng

Phần 1 sẽ giải thích về các công việc bảo dưỡng, các nguồn lực và loại thiết bị cần thiết để thực hiện công việc bảo dưỡng. Nó cũng sẽ bao gồm phần chi phí bảo dưỡng.

#### Phần 2 Các hạng mục vận hành

Phần 2 sẽ giải thích về mọi khoản chi phí vận hành có liên quan với việc sử dụng cơ sở hạ tầng. Ví dụ, đối với một công trình nhà thì đây có thể là chi phí về cấp điện.

#### Phần 3 Kiểm soát dự trữ

Phần 3 sẽ giải thích nhu cầu duy trì một lượng dự trữ phụ tùng hoặc các hàng tiêu dùng công cộng phục vụ cho các vận hành hoặc bảo dưỡng công trình.

#### Phần 4 Các vấn đề tổ chức

Phần 4 sẽ giải thích các vai trò và trách nhiệm của tất cả những cá nhân liên quan đến việc lập kế hoạch, định ngân sách, thực hiện, và giám sát hoặc tài trợ các hoạt động vận hành và bảo dưỡng. Nhu cầu về các dịch vụ chuyên gia của các nhà thầu sẽ được định rõ trong phần này.

- Phần 5**      **Kế hoạch công việc**  
Phần 5 đề cập các chi tiết cụ thể khi nào công việc bảo dưỡng được đòi hỏi và đòi hỏi loại hình bảo dưỡng nào.
- Phần 6**      **Tổng hợp chi phí**  
Phần 5 đề cập đầy đủ các chi tiết về chi phí bảo dưỡng, các vận hành và kiểm soát dự trữ tổng hợp theo từng quý cho kỳ 5 năm.
- Phần 7**      **Nguồn thu và lưu chuyển tiền mặt**  
Phần 7 sẽ tổng hợp các nguồn thu dự kiến từ các nguồn hiện có của xã và huyện và các khoản thu thuế và thu phí trên người sử dụng được đề nghị để đảm bảo nguồn ngân quỹ phù hợp được cần đến để vận hành và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng. Bảng lưu chuyển tiền mặt sẽ thể hiện sự chênh lệch giữa các nguồn thu và các khoản chi trên một khung thời gian 5 năm theo kế hoạch.

### **4.3 Các khía cạnh về nâng cao năng lực**

CPC chịu trách nhiệm về việc bảo dưỡng và vận hành tất cả các công trình cơ sở hạ tầng cấp xã. CPC sử dụng một số nguồn lực trong phạm vi của xã để quản lý các hoạt động vận hành và bảo dưỡng. Nếu các tài sản phải được bảo dưỡng, năng lực của CPC trong việc soạn thảo và thực hiện các kế hoạch vận hành & bảo dưỡng (O&M) cho tất cả các công trình cơ sở hạ tầng của họ, và để đảm bảo họ có được nguồn tài trợ và các nguồn lực thích đáng tại những thời điểm cần thiết, sẽ cần phải được tăng cường.

Ở trường hợp công trình cơ sở hạ tầng được giao cho các hộ gia đình, họ sẽ cần phải được huấn luyện về cách sử dụng và bảo quản đúng đắn. Việc huấn luyện này cần phải sẵn có cho các hộ gia đình khác là những người vốn đã có các cơ sở hạ tầng tương tự để họ cũng có được các kỹ năng vận hành và bảo dưỡng cần thiết.

### **4.4 Ý kiến đề nghị**

- 1) Các kế hoạch O&M riêng lẻ phải được xây dựng cho mọi công trình cơ sở hạ tầng được cung cấp thông qua chương trình.
- 2) Các kế hoạch này phải được xây dựng trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với các CPC và có bao gồm các dự toán về các nguồn thu và các lưu chuyển tiền mặt cho thời gian 5 năm kế tiếp.
- 3) Các quy định hướng dẫn về việc soạn thảo các cẩm nang vận hành và bảo dưỡng cần phải được xây dựng cho tất cả các loại hình cơ sở hạ tầng được phát triển thông qua chương trình.
- 4) Việc huấn luyện phải được thực hiện cho các nhân sự và các hộ gia đình trong địa phương xã về vấn đề O&M theo một kế hoạch huấn luyện dựa trên một sự phân tích về các nhu cầu huấn luyện.

## **5. Nâng cao năng lực tại các xã**

Việc nâng cao năng lực tại các xã sẽ tập trung vào các PMB và các Nhóm hoạt động. Việc nâng cao năng lực có hiệu quả là tùy thuộc vào việc phát triển một chiến lược đào tạo để đạt được các mục tiêu nâng cao năng lực rõ ràng có thể đo lường được dựa trên Khung Logic của Chương trình. Hoạt động ban đầu về nâng cao năng lực tại các xã là phải xây dựng các tài liệu huấn luyện

và chương trình huấn luyện. Chương trình huấn luyện sẽ dựa trên các Quy định hướng dẫn về Quản lý xây dựng và đầu tư của QNRDP hiện đang được triển khai trong PMU. Tài liệu hướng dẫn là dựa trên các quy định của Chính phủ Việt Nam và đưa ra một sự mô tả rõ ràng về các bước thực hiện liên quan và các vai trò và trách nhiệm của tất cả các bên. Để hỗ trợ thủ tục này, PMU sẽ xây dựng các cẩm nang bao gồm các văn kiện hình thức, các ghi chú hướng dẫn, các bảng đánh dấu kiểm tra vận hành cho mỗi bước. Các cẩm nang này sẽ cung cấp nội dung các hoạt động nâng cao năng lực về cơ sở hạ tầng. Việc nâng cao năng lực sẽ được đạt đến thông qua một số phương pháp. Việc nâng cao năng lực ban đầu sẽ được thực hiện thông qua sự trợ giúp kỹ thuật từ các nhân viên PMU. Sự trợ giúp kỹ thuật sẽ được cung cấp trực tiếp cho các nhóm hoạt động và các PMB trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các dự án con ban đầu. Việc huấn luyện sẽ được thực hiện trong quá trình các dự án con thông qua phương pháp vừa học vừa làm trong thực tế. Khi các cẩm nang được xây dựng xong, các phương pháp mang tính chính thức hơn có thể được vận dụng để cung cấp các hướng dẫn cho các nhóm rộng rãi hơn. Tính kết quả của các hoạt động huấn luyện này sẽ được đánh giá như một phần trong các hoạt động theo dõi và đánh giá.

## **6. Soạn thảo các hồ sơ đệ trình xin Quỹ ASAS**

Để trợ giúp các xã soạn thảo các hồ sơ đệ trình xin quỹ ASAS đúng theo các yêu cầu của AusAID, các thông tin giải thích về các dự án lựa chọn và sự cố vấn về cách thiết kế dự án và giải trình thông tin trong hồ sơ đệ trình đã được soạn thảo. Các ghi chú được nhân viên PMU thiết kế để thuyết trình cho các nhóm hoạt động và bổ sung thêm vào các quy định hướng dẫn về ASAS do AusAID cung cấp.

Thông tin giải thích được trình bày trong phần Phụ lục 6.

## Phụ lục 1: Các bước và trách nhiệm thực hiện cơ sở hạ tầng

<b>Hoạt động/ Báo cáo</b>	<b>Bên quản lý</b>	<b>Bên thực hiện</b>	<b>Bên thẩm định</b>	<b>Bên phê duyệt</b>	<b>Nơi gửi báo cáo</b>
Xác định các dự án phụ	PMU	PMU		PPC , AusAID	
Báo cáo đầu tư	PMB	Đơn vị chuyên môn (cần phải có trình độ chuyên môn về thiết kế)	Sở KH&ĐT/ PMU	DPC, CPC	
Hồ sơ thiết kế với bảng hạch toán chi phí & Kế hoạch Vận hành & Bảo dưỡng	PMB	Bên tư vấn thiết kế	PMU	PPC , DPC	
Lựa chọn nhà thầu thi công	PMB	Nhóm tiếp xúc xã (CCG)	CPC, PMU	DPC	
Các thủ tục giám sát	PMB	PMB		DPC, PMU	
Lựa chọn tư vấn giám sát	PMB	PMB	PMU	DPC	
Chỉ định giám định viên của DCG	PMB	PMB			
Các báo cáo tiến độ thi công (Tháng, Quý, Năm)	PMB	PMB		DPC, PMU	Sở KH&ĐT, PPC , các cơ quan trung ương của Tỉnh
Kiểm tra nghiệm thu	PMB	CPC, Nhà thầu, giám định viên, CCG, PMU, DCG			
Chuyển giao công trình cơ sở hạ tầng	PMB	Nhà thầu			
Chuyển giao các hồ sơ cho CPC	CPC	PMB			
Sử dụng & Bảo quản công trình cơ sở hạ tầng	CPC	Thủ trưởng đơn vị/ trưởng thôn/ CPC			
Báo cáo tài chính tiến độ	PMU	QNRDP, CPC, Kho bạc nhà nước		Phòng Tài chính & Kế hoạch huyện	
Báo cáo tài chính quyết toán	PMU	QNRDP	Phòng Tài chính & Kế hoạch huyện	PPC , Ban điều phối chương trình	
CCG- Nhóm tiếp xúc xã; CPC- Ủy ban Nhân dân xã; DCG- Nhóm tiếp xúc huyện; DPC- Ủy ban Nhân dân huyện; Sở KH&ĐT- Sở Kế hoạch & Đầu tư; PMB- Ban quản lý chương trình cấp xã; PMU- Ban Quản lý Chương trình; PPC - Ủy ban Nhân dân Tỉnh					

## **Phụ lục 2: Các công việc thực hiện cơ sở hạ tầng**

1. Soạn thảo phạm vi các dịch vụ về Tư vấn Báo cáo đầu tư
2. Chỉ định bên Tư vấn Báo cáo đầu tư
3. Soạn thảo Báo cáo đầu tư
4. Thẩm định Báo cáo đầu tư
5. Phê duyệt Báo cáo đầu tư
6. Soạn thảo phạm vi các dịch vụ về Tư vấn Thiết kế
7. Chỉ định bên Tư vấn thiết kế
8. Soạn thảo Hồ sơ thiết kế
9. Thẩm định Hồ sơ thiết kế
10. Phê duyệt Hồ sơ thiết kế
11. Soạn thảo Hồ sơ đấu thầu thi công và giám sát
12. Gọi thầu thi công
13. Đánh giá các bên dự thầu thi công
14. Đàm phán hợp đồng với nhà thầu thi công
15. Phê duyệt chọn thầu thi công
16. Chỉ định nhà thầu thi công
17. Gọi thầu tư vấn giám sát
18. Đánh giá hồ sơ đệ trình xin tư vấn giám sát
19. Chỉ định bên tư vấn giám sát
20. Tiến hành xây dựng
21. Các cuộc họp đánh giá hiện trường và họp đánh giá tiến độ
22. Giám định và chuyển giao cơ sở hạ tầng
23. Thời gian bảo hành công trình
24. Giám định cuối cùng.

### **Phụ lục 3: Các văn kiện cần lưu trữ**

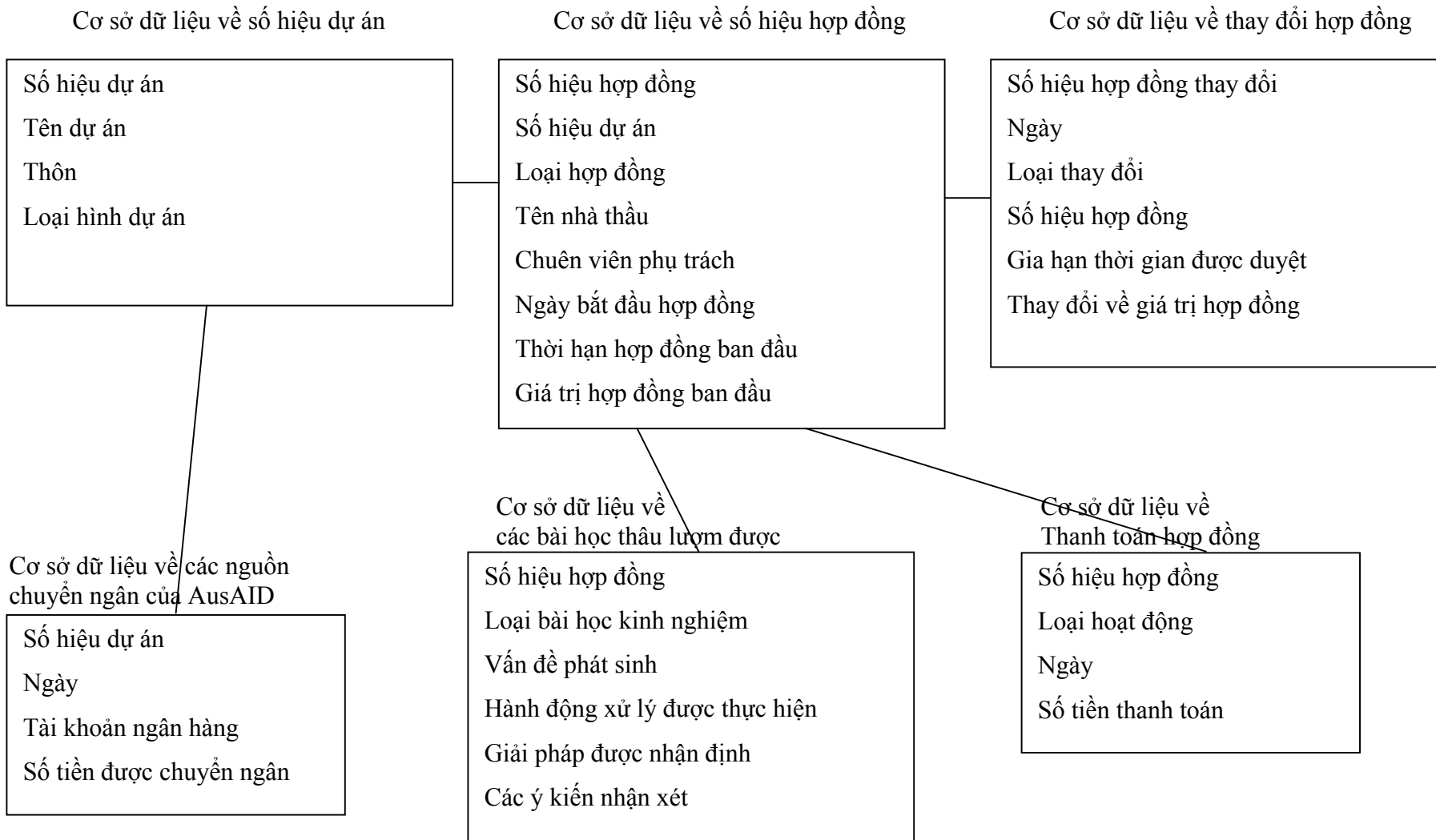
1. Phạm vi các dịch vụ của các bên tư vấn (Báo cáo đầu tư, Thiết kế, Thẩm định, Giám sát)
2. Các hợp đồng tư vấn (Báo cáo đầu tư, Thiết kế, Thẩm định, Giám sát)
3. Báo cáo đầu tư hoặc Báo cáo của Chủ đầu tư với Luận chứng đánh giá của CPC
4. Báo cáo đánh giá đầu tư do IEO lập
5. Quyết định phê duyệt báo cáo đầu tư
6. Phạm vi các dịch vụ thiết kế và thẩm định
7. Hồ sơ hợp đồng thiết kế
8. Thoả thuận hợp đồng thiết kế
9. Hồ sơ thiết kế với Luận chứng đánh giá
10. Báo cáo đánh giá Hồ sơ thiết kế do IEO lập
11. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế
12. Báo cáo đánh giá các bên dự thầu thi công
13. Đánh giá về Báo cáo đánh giá các bên dự thầu thi công do IEO lập
14. Quyết định phê duyệt hợp đồng thi công
15. Hợp đồng thi công chính thức
16. Báo cáo đánh giá các bên dự thầu giám sát
17. Đánh giá bên dự thầu giám sát do IEO lập
18. Các báo cáo tiến độ thi công
19. Các báo cáo giám sát thi công kể cả các Kết quả kiểm nghiệm
20. Các chứng từ truy đòi thanh toán theo tiến độ và các chứng từ thanh toán
21. Các biên bản các cuộc họp hiện trường
22. Báo cáo giám định cuối cùng
23. Giấy chứng nhận chuyên giao
24. Kế hoạch vận hành và bảo dưỡng

## Phụ lục 4: Khuôn khổ báo cáo theo Hệ thống Quản lý Chương trình QNRDP

Thông tin	Kỳ báo cáo	Nguồn	PMS	Nơi nhận	Kỳ báo cáo	Thông tin
- Phê duyệt dự án con - Các ngân sách thường niên	- Kế hoạch thường niên - Kế hoạch thường niên	AusAID	<b>Cơ sở dữ liệu về thông tin dự án</b>	AusAID	- Hàng 6 tháng - Hàng 6 tháng - Hàng 6 tháng	- Tình hình tiến độ - Thông tin AP cập nhật - Các KRA
- Các dữ liệu hợp đồng - Các báo cáo kỹ thuật - Các báo cáo tiến độ hợp đồng - Các y/c thanh toán theo tiến độ Các chứng từ thanh toán	- Từ lúc bắt đầu hợp đồng - Ngay khi có - Ngay khi có - Ngay khi có - Ngay khi có	CPC/ PMB		DPI	- Hàng 6 tháng - Hàng 6 tháng - Hàng 6 tháng	- Thông tin AP cập nhật - Các KRA - Tình hình tiến độ
				CPC/ PMB		- Các t.hợp không theo đúng dự án
				QNRDP		- Các t.hợp không theo đúng dự án
- Độ dài thời gian công việc - Các báo cáo tiến độ	- Báo cáo đầu tư - Ngay khi có	CPC/ PMB	<b>Biểu đồ Gantt</b>	AusAID	Hàng 6 tháng	- Các tu chỉnh tiến độ
				DPI	Hàng quý	- Các tu chỉnh tiến độ
				CPC/ PMB	Hàng tháng	- Các hoạt động cấp thời - Tiến độ được điều chỉnh
				QNRDP	Hàng tháng	- Tiến độ được điều chỉnh - Các khía cạnh nguồn lực

Thông tin	Kỳ báo cáo	Nguồn	PMS	Nơi nhận	Kỳ báo cáo	Thông tin
- Các vấn đề gặp phải - Biện pháp xử lý được thực hiện - Các giải pháp được đề ra	Các báo cáo tiến độ dự án	CPC/ PMB	<b>Cơ sở dữ liệu về các bài học thu được</b>	AusAID	Hàng 6 tháng	Các vấn đề điển hình, hành động xử lý được thực hiện và các giải pháp được đề ra
- Các vấn đề gặp phải - Biện pháp xử lý được thực hiện - Các giải pháp được đề ra	Các báo cáo kỹ thuật	Các tổ chức thẩm định		DPI	Hàng quý	Các vấn đề điển hình, hành động xử lý được thực hiện và các giải pháp được đề ra
- Các vấn đề gặp phải - Biện pháp xử lý được thực hiện - Các giải pháp được đề ra	Tiếp diễn trong quá trình theo dõi và nâng cao năng lực	QNRDP		CPC/ PMB	Hàng tháng (dưới hình thức Bản tin của Chương trình)	- Các vấn đề điển hình, hành động xử lý được thực hiện và các giải pháp được đề ra - Các khía cạnh cho việc thực hiện - Các đề xuất cho các sửa đổi về thủ tục
				QNRDP	Hàng tháng	- Các vấn đề điển hình, hành động xử lý được thực hiện và các giải pháp được đề ra - Các khía cạnh cho việc thực hiện - Các đề xuất cho các sửa đổi về thủ tục

Các tập tin cơ sở dữ liệu sau đây sẽ được sử dụng để lưu trữ các thông tin về dự án và các bài học thu lượm được



**Phụ lục 5: Các thủ tục giám sát thi công đối với các bộ lọc cát tại Đức Phong**

	Nội dung	Hạn mục Kiểm tra	Điểm chết	Kiểm nghiệm
1	Định địa điểm và bố trí mặt bằng	1	■	
2	Kiểm tra trước khi tổ bê tông mặt nền		■	
	♥ Độ dày của đệm cát	2		
	♥ Cát được đầm nén và được tưới nước	2		
	♥ Tiêu chuẩn nước, xi măng và cốt liệu	2		
	♥ Nền bê tông dày 10cm	2		
	♥ Lắp đặt ván khuôn theo đúng kích thước & vị trí	2		
	♥ Ván khuôn chắc chắn và không thấm nước	2		
3	Kiểm tra trong quá trình đổ bê tông mặt nền			
	♥ Cấp phối bê tông	3		
	♥ Thiết bị trộn bê tông sẵn có (đầm dùi, mặt bằng trộn bê tông sạch sẽ)	3		
	♥ Các mối nối xây dựng	3		
	♥ Trộn, độ sụt và đổ bê tông	3		
	♥ Bảo dưỡng bằng cát ẩm	3		
	♥ Phát triển cường độ	3		
4	Kiểm tra trong quá trình xây gạch			
	♥ Tiêu chuẩn gạch, xi măng, cát và nước	4		
	♥ Trộn vữa	4		
5	Kiểm tra sau khi hoàn thành tường gạch			
	♥ Xác định vị trí và kích thước đúng	5		
	♥ Mạch vữa	5		
	♥ Các mạch nối không quá rộng hoặc quá dày	5		
	♥ Gạch đan chồng ở góc giao và mạch nối	5		
	♥ Các lỗ thông đúng vị trí và kích thước	5		
	♥ Các gá lắp với vị trí và kích thước đúng	5		
6	Kiểm tra trong quá trình trát vữa			
	♥ Tiêu chuẩn xi măng, cát và nước	6		
	♥ Thiết bị trộn vữa có sẵn (mặt bằng trộn sạch)	6		
	♥ Cấp phối vữa xi măng	6		
	♥ Độ dày của vữa	6		
	♥ Trát vữa	6		
7	Độ giữ nước của các khoang chứa	■	■	

	<b>Nội dung</b>	<b>Hạn mục Kiểm tra</b>	<b>Điểm chết</b>	<b>Kiểm nghiệm</b>
8	Kiểm tra trong quá trình xây nắp đậy (Bắt đầu các kiểm nghiệm vật liệu và cấp phối bê tông được thực hiện trong quá trình của hạng mục 5)			
	♥ Thông số kỹ thuật của thép cốt (loại thép, độ dày)	8		
	♥ Đặt cốt thép (khoảng cách, lớp bê tông bảo vệ & chiều dài)	8		
	♥ Trộn, sục và đổ bê tông	8		
	♥ Bảo dưỡng bằng cát	8		
	♥ Phát triển cường độ	8		
9	Kiểm tra trước khi lắp đặt mạng ống			
	♥ Thông số kỹ thuật của vật liệu	9		
	♥ Loại, đường kính, chiều dài	9		
10	Kiểm tra các đường ống trước khi lắp đặt		■	
	♥ Sự ghép nối ống	10		
	♥ Sự cố định ống	10		
11	Các đầu vòi trước khi tra lắp			
	♥ Thông số kỹ thuật của vật liệu	11		
	♥ Loại và đường kính	11		
12	Các đầu vòi sau khi tra lắp			
	♥ Sự kết nối	12		
13	Bộ lọc cát và cốt liệu trước khi lắp đặt		■	
	♥ Thông số kỹ thuật vật liệu (cát rửa sạch, cốt liệu và màng lọc sạch)	13		
14	Bộ lọc cát hoàn thiện sau khi lắp đặt			
	♥ Độ dày	14		

## **Phụ lục 6: Soạn thảo các hồ sơ đề trình xin Quỹ ASAS đạt hiệu quả**

### *1. Lựa chọn dự án phù hợp với các quy định hướng dẫn ASAS*

#### 1.1 Tính phù hợp theo các chủ trương và chiến lược

Các dự án phải phù hợp và theo đúng các chính sách và chiến lược hợp tác phát triển của Chính phủ Úc và Chính phủ Việt Nam. Các chính sách về hợp tác phát triển của Chính phủ Việt Nam tại Việt Nam hướng đến sự giảm nghèo và cải thiện năng lực cho sự phát triển trung và dài hạn. Các chiến lược then chốt được dùng để thực hiện các chiến lược hợp tác phát triển của Chính phủ Úc là: cải thiện đời sống của người nghèo thông qua sự hỗ trợ các phục vụ nông thôn ngày càng tốt hơn; cải thiện năng lực cho sự phát triển trung và dài hạn thông qua sự phát triển nguồn nhân lực; và hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong chương trình cải cách của họ bằng cách gia tăng tính hiệu quả và tính trách nhiệm của chính phủ thông qua sự nâng cao năng lực, phát triển các hệ thống, tư vấn chính sách và các hoạt động chiến lược khác. Để phù hợp theo các chủ trương và chiến lược liên quan, điều thiết yếu là các tổ chức soạn thảo tờ trình không có ý đồ tìm kiếm lợi nhuận và dự án giải trình là một trong các lĩnh vực y tế cộng đồng, giáo dục, cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ, phát triển nông thôn hoặc lĩnh vực môi trường. **Nội dung đề nghị cần phải giải trình được sự theo đúng các chủ trương và chiến lược nói trên.**

#### 1.2 Có tác động cao về tính phát triển

Các dự án cần phải có tác động cao về tính phát triển. Các dự án phát triển cần phải đề cập giải quyết đến một hoặc nhiều mặt sau đây: sự nghèo túng, vai trò của phụ nữ, các nhóm bất lợi, phát triển cộng đồng. **Nội dung đề nghị phải nêu bật tác động của nó trong các hoạt động ưu tiên này.**

#### 1.3 Tính bền vững và các khả năng rủi ro

Những dự án nêu cao tính bền vững thường được ưu tiên. Tính bền vững có thể liên quan đến sự hỗ trợ về thể chế, các nguồn lực tài chính hoặc tác động đối với môi trường. Những dự án có tác dụng như một nhân tố xúc tác cho sự phát triển hơn nữa hoặc có thể dễ dàng tái tạo lại mà không cần sự trợ giúp từ bên ngoài thường được xem là những dự án mang tính bền vững. Các dự án cần phải nêu cụ thể các nhận định rủi ro cùng với việc mô tả các hoạt động giảm nhẹ để không chế những rủi ro đó. **Nội dung đề nghị phải minh họa tính bền vững của các hoạt động phát triển và không chế rủi ro.**

#### 1.4 Tính hiệu quả về hành chính

Các dự án phải thống nhất theo các tiêu chí được thiết kế để nâng cao tính hiệu quả về hành chính. Tính hiệu quả hành chính sẽ được xem xét chấp thuận nếu dự án giải trình một ngân sách chi phí giữa 90 triệu VN đồng đến 900 triệu VN đồng, thời kỳ thực hiện dự án là không quá 12 tháng, nguồn tài trợ AusAID có thể được giải ngân thành hai đợt và sự đóng góp tài chính của địa phương bằng ít nhất 30% tổng ngân sách dự án. Các hồ sơ phục vụ cho các mục đích xin tài trợ cho các hội nghị, đào tạo hàn lâm tại Úc, nghiên cứu, chi tiêu định kỳ (ví dụ, tiền lương) và các khoản thanh toán có giá trị lớn cho các bên tư vấn sẽ không nằm trong diện được hỗ trợ. Có một số hạn định về sử dụng nguồn ngân quỹ để hỗ trợ các hoạt động kế hoạch hoá gia đình. **Điều quan trọng là dự án giải trình đều đáp ứng tất cả các tiêu chí này.**

## 2. *Tuân theo các nguyên tắc thiết kế dự án tốt*

Các dự án nên đưa vào các nét thiết kế dự án đặc biệt đề cao các mục tiêu về tính bền vững và tác động phát triển. Nói chung, các thiết kế dự án phải đề cao hoặc đề cập đến các chi tiết sau đây:

- ❖ Sự tham gia của đối tượng hưởng lợi vào hoạt động xác định, thiết kế và quản lý dự án.
- ❖ Giá trị cho sự sinh lợi.
- ❖ Các nguồn tài trợ định kỳ thích đáng.
- ❖ Giải quyết có hiệu quả các vấn đề mang tính liên quan rộng rãi là giới và môi trường.
- ❖ Đồng nhất và theo đúng các hệ thống và các ưu tiên hoạch định của Chính phủ Việt Nam.

## 3. *Giải trình thông tin rõ ràng và hợp lý*

### 3.1 *Mục tiêu và mục đích*

Soạn thảo một mục tiêu và mục đích dự án có quan hệ với **sự phát triển và / hoặc các chủ trương và chiến lược của Chính phủ Việt Nam có liên quan mà dự án đề cập đến**. Mục tiêu dự án phải tập trung vào các chủ trương rất rõ ràng trong khi mục đích phải giải thích về cách thức dự án đi theo mục tiêu như thế nào. Mỗi phạm trù mục tiêu và mục đích nên trình bày chỉ bằng hai câu và thể hiện rõ ràng nguyên nhân của dự án. Mục tiêu và mục đích nên được giải trình một cách cụ thể và có ý nghĩa rõ ràng về tính định lượng.

### 3.2 *Mô tả các hoạt động thực hiện*

Đề ra các nhiệm vụ công việc để thực hiện dự án. Trình bày các kết quả đầu ra mong muốn của dự án và cách thức thực hiện để đạt được các kết quả. Sự trình bày này phải bao gồm các chi tiết về loại và nguồn của các nguồn lực cần đến. Mỗi kết quả đầu ra phải được trình bày với những chỉ báo có thể định lượng và các phương tiện kiểm chứng. Nội dung giải trình phải chỉ rõ những nguồn lực và các yếu tố đầu vào cần phải được tài trợ bởi AusAID và các cơ quan khác. Các thông tin về kế hoạch tiến độ, thời điểm thực hiện, độ dài thời gian và các yếu tố phụ thuộc lẫn nhau của những công việc chính nên được trình bày dưới hình thức bảng biểu. Các nguồn lực và các yếu tố đầu vào cần có để quản lý dự án cụ thể cho mỗi một kết quả đầu ra cần phải được trình bày một cách riêng biệt. Sự tổ chức thực hiện và trách nhiệm cho mỗi kết quả đầu ra và cho cả dự án nói chung phải được định rõ.

### 3.3 *Giải trình các hạch toán chi phí*

Các hạch toán chi phí phải được trình bày riêng biệt cho từng khoản mục xây dựng, mua sắm hàng hoá và dịch vụ, nhân sự thực hiện và huấn luyện đào tạo. Mọi hạch toán phải chỉ rõ nguồn và thời điểm sử dụng của các chi phí đó.

### 3.4 *Tác động đối với môi trường*

Nếu có những tác động môi trường quan trọng, nội dung giải trình phải có bao gồm một đánh giá tác động môi trường chứa đựng những câu trả lời cụ thể cho các vấn đề như sau:

- ❖ Dự án có những khả năng tác động nào đối với môi trường?
- ❖ Dự án có tác động lên những vùng nhạy cảm môi trường nào không? Ví dụ vùng đầm lầy, vùng lưu vực sông, hồ...
- ❖ Có báo cáo rõ ràng nào đánh giá về các kết quả hưởng lợi quan trọng và những hậu quả môi trường tiêu cực của dự án không? Các yếu tố rủi ro có được đánh giá không?
- ❖ Các tác động tiêu cực sẽ được giảm thiểu, khống chế và theo dõi như thế nào?

- ❖ Có thể xảy ra những tác động tiêu cực nào đối với môi trường văn hoá hoặc xã hội không?

### **3.5 Phân tích yếu tố nghèo**

Nếu giảm nghèo là mục tiêu then chốt, nội dung giải trình phải xác định rõ bản chất của sự nghèo và thuyết trình về ý nghĩa dự án làm lợi cho những nhóm người nghèo như thế nào. Để thuyết trình về ý nghĩa góp phần giảm nghèo, dự án phải thể hiện nội dung giải đáp càng nhiều càng tốt cho các vấn đề sau đây:

- ❖ Đối tượng nghèo là những ai? Mô tả càng nhiều càng tốt về số người, địa điểm, sự phân loại về tuổi tác và giới tính, những cộng đồng cần sự giúp đỡ nhiều nhất.
- ❖ Tại sao họ nghèo? Xét các yếu tố về thu nhập/ hoàn cảnh kinh tế, các yếu tố về thể chế/xã hội và các yếu tố về môi trường/ các yếu tố bên ngoài.
- ❖ Có thể làm gì để giảm nghèo cho họ?

### **3.6 Giới và phát triển bình đẳng giới**

Giới là một vấn đề mang tính liên quan rộng rãi trong các chương trình của AusAID và vì vậy mọi hồ sơ đề nghị cần phải giải trình về khả năng dự án sẽ đề cao sự bình đẳng giữa nam giới và nữ giới như thế nào. Các thiết kế dự án ít nhất phải cung cấp được các số liệu phân chia về giới nhưng, trong trường hợp có thể, nên cố gắng đề cập đến các khía cạnh bất bình đẳng đáng chú ý giữa nam giới và nữ giới.

### **3.7 Theo dõi và đánh giá**

Hồ sơ giải trình phải chứa đựng một kế hoạch theo dõi và đánh giá liên quan đến các mục tiêu then chốt của dự án. Nếu có thể được, cần định rõ các chỉ báo về tính đạt kết quả của dự án và đề ra những cơ chế theo dõi dự án kịp thời và có ý nghĩa ích lợi nhất. Do tính quy mô của những dự án này, những cơ chế theo dõi này cần phải dễ dàng thực hiện và không đòi hỏi nhiều nguồn lực để thực hiện. Tối thiểu là thiết kế dự án phải cơ cấu về việc cung cấp các báo cáo tiến độ định kỳ 6 tháng và các báo cáo quyết toán tài chính cho tất cả các nguồn ngân quỹ được cung cấp.

## **Phụ lục 7: Kế hoạch vận hành và bảo dưỡng cho các hệ thống lọc nước tại Đức Phong**

Các bộ lọc nước chảy chậm qua cát là những thiết bị giản đơn tuy nhiên hoạt động của chúng đòi hỏi các thao tác vận hành thành thạo và có sự thực hiện bảo dưỡng thường xuyên. Tài liệu này đề cập đến ra các yêu cầu về vận hành và bảo dưỡng các thiết bị lọc nước [các bộ lọc cát] được QNRDP hỗ trợ tại xã Đức Phong.

### **Khởi động**

Khi bộ lọc được xây dựng xong, nó phải được đưa vào sử dụng ngay. Việc chuẩn bị cho hệ thống lọc sẽ mất vài tuần, vì đệm cát phải được chuẩn bị đúng yêu cầu để hoạt động như một bộ lọc sinh học.

Bước 1: đóng tất cả các van đầu ra trong hệ thống lọc và cẩn thận thêm nước uống vào bộ lọc cát thông qua lỗ A. Tiếp tục thêm nước cho đến khi cát hoàn toàn ngập nước.

Bước 2: Cho nước vào Khoan nhận nước cho đến khi nước lên đến Mục Chuẩn. Mục Chuẩn đạt được khi nước chảy từ Lỗ A vào bên trong Khoan nước uống. Ngay khi nước bắt đầu chảy vào bên trong Khoan nước uống, ngừng cho nước vào Khoan nhận nước.

Bước 3: Để nước chảy từ từ qua đệm lọc cát trong 2 tuần. thao tác này sẽ tạo thành một màng sinh học trên đệm cát có tác dụng làm tinh khiết nước. Trong suốt thời gian này, toàn bộ số nước thoát ra từ bộ lọc không nên dùng để uống hoặc đun sôi trước khi uống.

Bước 4: Để hệ thống lọc hoạt động tốt nhất, luôn luôn để một luồng nước không đổi chạy qua đệm cát. Đóng vòi ở Lỗ A ở thế lưng chừng để được một luồng chu chuyển nước ở mức không đổi.

### **Vận hành sử dụng**

Trong quá trình sử dụng, luôn luôn theo đúng các chỉ dẫn sau đây:

- ❖ Bộ lọc cát phải luôn luôn ngập nước. Lớp trên cùng của bộ lọc cát không bao giờ được để khô.
- ❖ Buồng lắng phải được vệ sinh sau khi cạn dồn lại bằng cách mở Lỗ B.
- ❖ Nếu tảo bắt đầu phát triển trong buồng lắng hoặc trên đệm cát, cần phải che buồng lắng lại.
- ❖ Khi cho nước vào Khoan nhận nước, nước phải được thông khí. Thông khí bằng cách dùng các ống dẫn nước vào có khóa lỗ.
- ❖ Tốc độ nước chảy vào Khoan nhận nước phải xấp xỉ bằng mức nước chảy vào Khoan nước uống, giúp cho khoảng thời gian hoạt động trong Buồng lắng đạt được ở mức tối đa.

Theo đúng các chỉ dẫn sau đây để đạt được hiệu quả vận hành tối ưu:

- ❖ Nước chảy qua bộ lọc cát phải theo một luồng lưu lượng không đổi. Muốn vậy, điều tiết dòng chảy vào Khoan nước uống bằng cách đóng vòi lưng chừng.
- ❖ Khi chất lắng cặn tích lũy trong bộ lọc cát, vòi ở Lỗ A phải được nói ra để duy trì một mức lưu lượng thích hợp chạy qua bộ lọc. Khi vòi được hoàn toàn mở ra mà mức lưu lượng lại thấp hơn mức yêu cầu, đó là lúc cần vệ sinh bộ lọc cát.

### **Vệ sinh bộ lọc**

Bộ lọc cát phải được vệ sinh khi tốc độ của luồng chảy không phù hợp theo mức yêu cầu. Thực hiện vệ sinh bộ lọc theo các bước sau đây:

Bước 1: Xả buồng lắng bằng cách mở lỗ B. Xả hết lắng cặn tích tụ trong buồng lắng.

Bước 2: Hạ thấp mức nước trong bộ lọc cát bằng cách cẩn thận gạt lọc – dùng ca mức nước đến ngang mức để lộ ra phần trên mặt 2 cm cát.

Bước 3: Cẩn thận vét hết lớp phù sa cặn tích tụ và phần trên mặt 2 cm cát.

Bước 4: Cho nước vào trở lại buồng lắng và bắt đầu luồng nước chạy qua đệm lọc.

Quy trình này có thể lặp lại khi cần cho đến khi độ sâu của cát giảm xuống còn 30 cm (có nghĩa là 7,5 cm cát đã được lấy đi trong quá trình làm vệ sinh). Khi độ sâu của cát còn 30 cm, cần phải nạp lại cát vào buồng lắng để phục hồi bộ lọc.

### **Phục hồi bộ lọc**

Khi độ sâu của cát còn 30 cm và mức lưu lượng bị yếu đi, cần phải phục hồi lại bộ lọc cát.

Bước 1: Nạo 2 cm cát trên bề mặt theo bước 1 đến 3 trong phần vệ sinh bộ lọc.

Bước 2: Lấy hết nước trong bộ lọc cát cho đến lớp sỏi trên mặt.

Bước 3: Cẩn thận nạo tiếp 10 cm cát và để ở nơi nó không bị ô nhiễm bẩn.

Bước 4: Đặt lớp cát sạch mới 10 cm sau đó cho số 10 cm cát vừa lấy ra vào trở lại bộ lọc.

Bước 5: Cho nước chảy vào bộ lọc cát từ lỗ A cho đến khi mặt cát hoàn toàn ngập nước.

Bước 6: Cho nước chảy trở lại vào khoang nhận nước và buồng lắng.

Bước 7: Để một dòng lưu lượng nước không đổi chạy qua bộ lọc cát từ 2 đến 3 ngày.

Các bước từ 1 đến 5 phải được thao tác càng nhanh càng tốt để lớp cát đổ vào trở lại chỉ ở tình trạng khô nước trong một thời gian ngắn nhất.